

Số: 367/BC-CTK

Bắc Ninh, ngày 25 tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội tháng 7 và 7 tháng đầu năm 2024

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Trong tháng, điều kiện thời tiết, khí hậu khá thuận lợi cho việc gieo trồng và chăm sóc các loại cây trồng. Các địa phương trong tỉnh tập trung thu hoạch nốt các cây trồng vụ xuân và khẩn trương chuẩn bị cho sản xuất vụ mùa, như cày lật đất, chuẩn bị giống vật tư và gieo cấy lúa mùa đảm bảo lịch thời vụ. Dịch bệnh trên gia súc, gia cầm và thủy sản tiếp tục được kiểm soát tốt. Hoạt động lâm nghiệp duy trì chăm sóc và bảo vệ rừng trồng hiện có.

1.1. Nông nghiệp

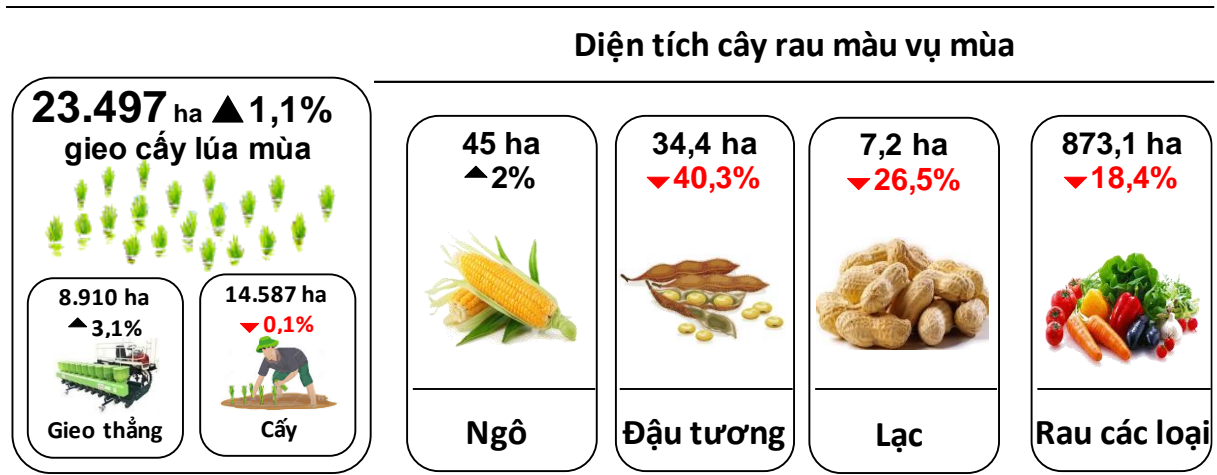
1.1.1. Trồng trọt

Tháng 7, ở các địa phương trên địa bàn tỉnh bà con nông dân đã thu hoạch nốt diện tích lúa xuân trà muộn để đảm bảo kịp thời cho kế hoạch gieo trồng lúa vụ mùa. Cơ quan chức năng khuyến cáo bà con nông dân tập trung đảm bảo gieo cấy lúa mùa trong khung thời vụ, cùng với các nỗ lực chủ động nguồn giống, vật tư, phân bón,...; tăng cường nạo vét kênh mương, khơi thông dòng chảy chuẩn bị các điều kiện, phương án tiêu úng khi có mưa lớn cũng như cung cấp đủ nước làm đất, gieo cấy lúa mùa; đảm bảo kế hoạch sản xuất vụ mùa năm 2024 với diện tích lúa mùa toàn tỉnh là 28.500 ha và diện tích rau màu các loại là 2.550 ha. Các cơ sở nuôi trồng thủy sản, nhất là các cơ sở nuôi cá lồng trên sông chủ động các giải pháp ứng phó khi có mưa lớn xảy ra, môi trường nước bị thay đổi đột ngột.

Tính đến trung tuần tháng 7, về sản xuất lúa mùa, toàn tỉnh đã làm đất được 27.698,6 ha, đạt 97% kế hoạch và bằng 97,5% so với cùng kỳ năm trước. Diện tích gieo mạ: 1.935,2 ha, bằng 94,1% so với cùng kỳ. Diện tích gieo cấy lúa: 23.496,7 ha, đạt 79,7% kế hoạch, bằng 101,1%. Trong đó: Gieo thẳng 8.910,1 ha, bằng 103,1% so cùng kỳ; cấy đạt 14.586,6 ha, bằng 99,9%. Ngành Nông nghiệp đã tiến hành phân loại trà, giống lúa để hướng dẫn nông dân bón

thúc sớm, đủ lượng, cân đối N.P.K, tía dặm lúa gieo thẳng bảo đảm mật độ tạo điều kiện cho lúa đẻ nhánh sớm, tập trung, sinh trưởng và phát triển thuận lợi... đồng thời, gieo trồng rau màu và hoa vụ mùa. Triển khai giải pháp đảm bảo cung cấp đủ nước tưới dưỡng theo từng giai đoạn sinh trưởng của cây trồng; đồng thời có phương án tiêu thoát nước kịp thời khi có mưa lớn xảy ra, nhất là những vùng trũng thấp thường xuyên ngập úng. Chỉ đạo thường xuyên kiểm tra thăm đồng, phát hiện sớm, phòng trừ kịp thời các đối tượng sinh vật hại trên cây trồng ngay từ đầu vụ.

Hình 1: Diện tích gieo trồng một số cây hằng năm (Tính đến 16/7/2024)

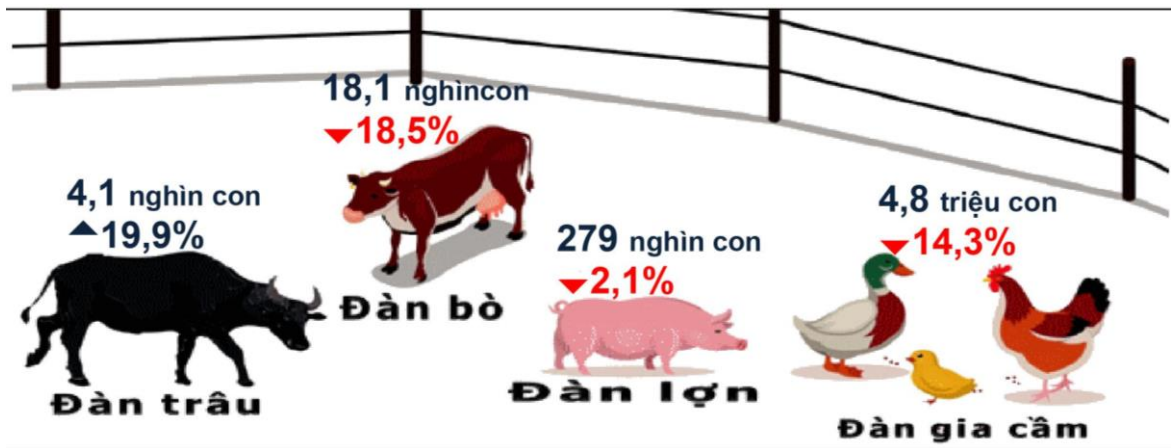


Công tác bảo vệ thực vật: Diện tích nhiễm sinh vật gây hại trên lúa và rau màu vụ mùa là 4.573,8 ha, trong đó diện tích nhiễm ốc bươu vàng là chủ yếu. Diện tích phòng trừ là 10.612,5 ha.

1.1.2. Hoạt động chăn nuôi

Tháng 7, đàn lợn tuy giảm nhẹ (-2,1%) so với cùng thời điểm năm trước song vẫn duy trì số lượng đầu con 279 ngàn con (*do thị trường tiêu thụ khá ổn định, giá bán tăng, tình hình dịch bệnh được kiểm soát tốt*); đàn gia cầm đang bị thu hẹp dần do ảnh hưởng của giá thức ăn chăn nuôi tăng và giá bán sản phẩm gia cầm giảm nhẹ làm cho cơ sở chăn nuôi gia cầm hiệu quả thấp, cơ bản không có lãi vì vậy nhiều cơ sở chăn nuôi thu hẹp dần quy mô. Đàn trâu vẫn duy trì đầu con so với tháng trước và tăng khá so với cùng kỳ, bên cạnh đó đàn bò có xu hướng giảm từ đầu năm và giảm khá nhằm thu hẹp dần đầu con do hiệu quả kinh tế thấp.

Ước đến thời điểm cuối tháng 7, so với cùng thời điểm năm trước (CK): Các chỉ số về đầu con đối với các vật nuôi có xu hướng khác nhau, đàn bò giảm nhiều; tiếp đến đàn gia cầm cũng thu hẹp quy mô so với CK; đàn lợn giảm nhẹ; riêng đàn trâu duy trì quy mô số con có mức tăng cao so với CK.

Hình 02: Số lượng gia súc gia cầm (Ước thời điểm cuối tháng 7 so với CK)

Lũy kế 7 tháng, sản lượng thịt hơi gia súc, gia cầm xuất chuồng ước đạt 47.120,4 tấn, tăng nhẹ (+1,3%) so với CK; riêng tháng 7, ước đạt 6.515 tấn, giảm nhẹ (-1,6%) so với CK.

Biểu 01. Sản lượng một số sản phẩm chăn nuôi chủ yếu

	Thực hiện 7 tháng năm 2023	Ước tính 7 tháng năm 2024	Tốc độ tăng của 7 tháng năm 2024 so với CK (%)
Sản lượng thịt hơi xuất chuồng (Tấn)	46.511,3	47.120,4	+1,31
Thịt lợn	31.113,5	31.940	+2,66
Thịt gia cầm	13.733	13.325	-2,97
Thịt trâu	184,6	231,5	+25,41
Thịt bò	1.480,2	1.623,9	+9,71
Sản lượng sản phẩm chăn nuôi khác			
Trứng (Triệu quả)	149,95	148,4	-1,04
Sữa (Nghìn tấn)	0,74	0,61	-17,57

1.1.3. Hoạt động phòng, chống dịch, chữa bệnh động vật¹

- Tình hình dịch bệnh: Trong tháng, bệnh DTLCP xảy ra ở 02 hộ chăn nuôi (01 ở thôn Du Tràng, xã Giang Sơn, huyện Gia Bình và 01 ở khu phố Khương Tự, phường Thanh Khương, thị xã Thuận Thành) làm 14 con lợn thịt mắc bệnh, chết.

- Công tác phòng, chống dịch: Chỉ đạo, hướng dẫn tiêu hủy 14 con lợn mắc bệnh, chết theo đúng quy định, tổng trọng lượng tiêu hủy 350 kg. Đồng thời, hướng dẫn các hộ có lợn mắc bệnh và các xã, phường - nơi xảy ra ổ bệnh DTLCP thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định.

- Về kết quả phòng dịch:

+ Công tác tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm tháng 7/2024: Toàn tỉnh tiêm được 3.542 liều vắc-xin THT cho đàn trâu, bò; 63.999 liều vắc-xin các loại cho đàn lợn (14.409 liều dịch tả lợn cổ điển, 12.015 liều THT, 9.090 liều

PTH, 1.575 liều LMLM, 1.550 liều tai xanh và 25.360 liều vắc-xin khác); 531.457 liều vắc-xin các loại cho đàn gia cầm (82.000 liều cúm gia cầm, 106.834 liều Newcastle, 75.419 liều Gumboro, 36.204 liều dịch tả vịt và 231.000 liều vắc-xin khác); 40 liều vắc-xin đại cho đàn chó, mèo.

+ Thực hiện vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường: Toàn tỉnh sử dụng 295 lít hóa chất và 8,35 tấn vôi bột để khử trùng, tiêu độc chuồng trại chăn nuôi, cơ sở ấp nở, cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm, nơi công cộng, đường làng, ngõ xóm, khu phố tại các nơi có ổ dịch và nơi có nguy cơ lây nhiễm cao...

- Thực hiện nghiêm công tác kiểm dịch vận chuyển, kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y.

1.2. Lâm nghiệp

Trong tháng, hoạt động lâm nghiệp tập trung chủ yếu là công tác chăm sóc rừng trồng hiện có,... đồng thời, tập trung thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ rừng và nhất là công tác phòng chống cháy rừng do thời điểm này đang cao điểm nắng nóng.

Một số kết quả hoạt động lâm nghiệp chủ yếu:

- Trồng và chăm sóc rừng: Các địa phương, đơn vị triển khai kế hoạch trồng cây phân tán năm 2024 theo kế hoạch của UBND tỉnh. Tính đến cuối tháng 7, toàn tỉnh trồng được 14,79 nghìn cây lâm nghiệp phân tán các loại, tạo cảnh quan môi trường.

- Khai thác gỗ và lâm sản: Ước tính tháng 7, toàn tỉnh khai thác được 250 m³ gỗ, giảm 0,91% so với cùng kỳ, sản lượng củi khai thác được 220 ste, giảm 4,01%. Nhìn chung, sản lượng gỗ, củi khai thác chủ yếu là ở cây trồng phân tán đến tuổi thu hoạch trên các trục đường giao thông, trong vườn tạp của các hộ gia đình, bờ mương và một số tuyến đường cần giải phóng mặt bằng để nâng cấp. Khai thác rừng tập trung không đáng kể, vì rừng trồng tập trung ở trên địa bàn tỉnh chủ yếu là rừng phòng hộ.

1.3. Thủy sản

Nửa đầu tháng 7, với nền nhiệt độ cao do nắng nóng gay gắt, xen kẽ mưa rào phần nào ảnh hưởng đến hoạt động nuôi trồng thủy sản. Tiếp đó, nửa cuối tháng 7, do ảnh hưởng của áp thấp nhiệt đới, mưa nhiều làm thay đổi môi trường nuôi trồng thủy sản, sự thay đổi này làm các đối tượng nuôi giảm sức đề kháng và miễn cảm hơn với các tác nhân gây bệnh có sẵn trong nước như ký sinh trùng, vi khuẩn, virus ..., từ đó dễ dẫn tới dịch bệnh và giảm hiệu quả nuôi thủy sản. Do

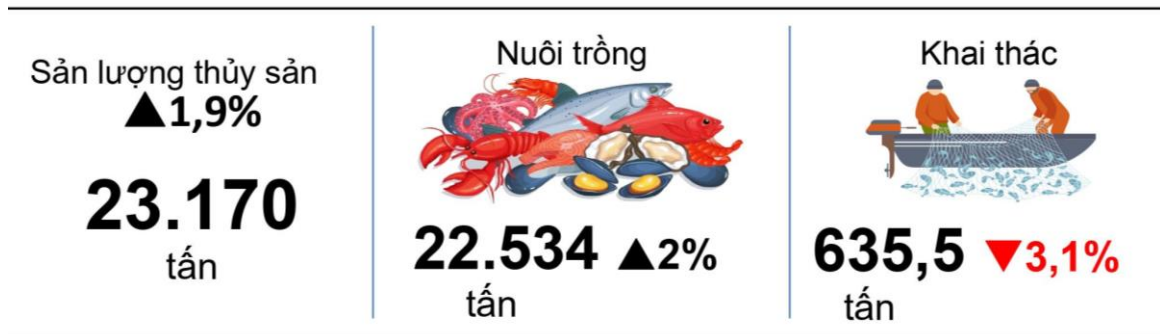
¹ Nguồn Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

đó, để bảo vệ các đối tượng thủy sản nuôi, hạn chế thấp nhất tác động bất lợi của mùa mưa bão, cơ sở nuôi trồng thủy sản cần áp dụng các biện pháp nhằm ổn định môi trường nuôi thủy sản.

Hiện nay, diện tích nuôi cá thâm canh trong ao đất và số lồng nuôi cá trên sông được duy trì ổn định, cơ cấu giống cá thả nuôi được các cơ sở nuôi trồng thủy sản chú trọng để phát triển nuôi đối tượng cá có năng suất, chất lượng, giá trị kinh tế cao như: cá lăng đen (cá nheo Mỹ), cá rô phi đơn tính, cá diêu hồng, cá chép, cá tầm, cá chiên,...

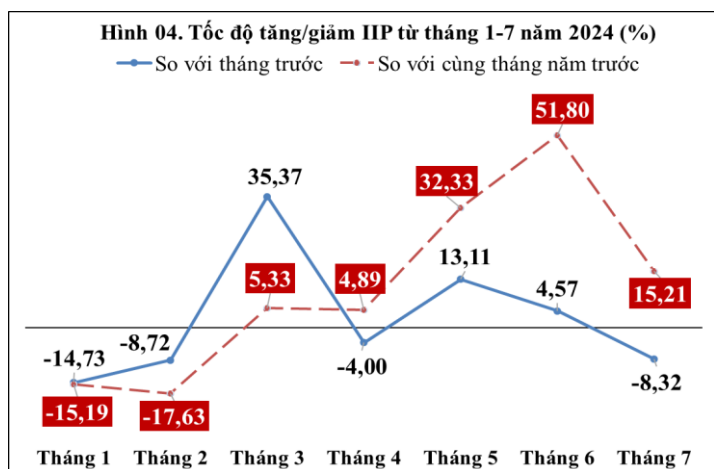
Tính đến giữa tháng 7, diện tích ước đạt 4.569,3 ha, giảm 1,7 so với CK. Số lồng nuôi cá trên sông có 2.793 lồng, tăng 7,7% so với CK (tức tăng 200 lồng). Tháng 7, tổng sản lượng thủy sản ước đạt 2.934,1 tấn, tăng 0,52% so với CK (trong đó, sản lượng nuôi cá trong ao đất đạt 2.370 tấn; nuôi lồng bè đạt 460 tấn; sản lượng thủy sản khác đạt 26,8 tấn; sản lượng khai thác đạt 77,3 tấn).

Hình 03: Sản lượng thủy sản 7 tháng năm 2024 so với CK



2. Sản xuất công nghiệp

Tháng 7/2024, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tiếp tục là điểm sáng trong bức tranh kinh tế khi đạt mức tăng trong tháng rất cao so với CK (+15,21%). Đáng chú ý sau 5 tháng liên tiếp đạt mức tăng so với tương ứng các tháng CK, tính chung 7 tháng đầu năm 2024, IIP đã đạt mức tăng ấn tượng 2 con số (+10,44%). Đây là kết quả quan trọng và là tín hiệu rất tích cực trong sản xuất công nghiệp của tỉnh. Tuy nhiên để giữ tăng trưởng ổn định cần phải bám sát tình hình, chủ động trong mọi tình huống tiếp tục khai thác những thời cơ, cơ hội để duy trì tốt hoạt động sản xuất công nghiệp của tỉnh.



2.1. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)

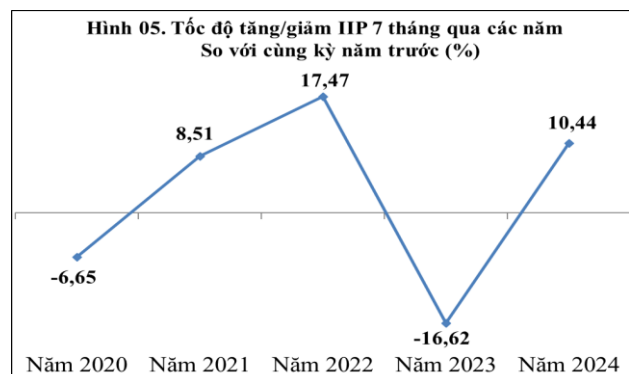
So với CK, IIP liên tiếp đạt mức tăng từ tháng 3 đến tháng 7 lần lượt là +5,33%; +4,89%; +2,23%; 51,8%; 15,21%. Như vậy, sản xuất công nghiệp đã trong xu thế phục hồi tăng trưởng tốt; có thể điểm lại diễn biến như sau:

Tháng 7, IIP toàn ngành và chi tiết ở các ngành công nghiệp cấp 1, cấp 2 so với các gốc so sánh:

- So với tháng trước, IIP toàn ngành công nghiệp giảm 8,32%, trong đó: Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 8,38%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải, giảm 1,52%; riêng ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí, tăng nhẹ 0,76%. Nguyên nhân IIP toàn ngành giảm do ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong tháng giảm 8,38%, trong đó ngành công nghiệp cấp 2, ngành 26. SXSP điện tử, máy vi tính và SP quang học (gọi tắt là: Ngành 26) ngành công nghiệp trọng điểm của tỉnh giảm tới 9,11%. Một nguyên nhân nữa cũng do tháng 6/2024 sản xuất công nghiệp đạt rất cao, IIP toàn ngành tăng tới 51,8% so với CK đây cũng là mức tăng cao nhất kể từ năm 2020 đến nay.

- So với cùng tháng năm trước: IIP toàn ngành tăng rất cao 15,21%, trong đó, cả 3 ngành công nghiệp cấp 1 đều tăng cao: Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo (+15,22%); ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải (+9,61%) và ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng (+24,88%). Xét theo ngành công nghiệp cấp 2, có tới 18/24 ngành có chỉ số sản xuất tăng, một số ngành có chỉ số tăng cao là: SX thuốc, hóa dược và dược liệu (+43,73%); In, sao chép bản ghi các loại (+32,77%), SXSP thuốc lá (+15,88%); đáng chú ý phải kể đến Ngành 26 tăng rất cao 17,12%. Ở chiều ngược lại, vẫn có 06 ngành công nghiệp cấp 2 có chỉ số giảm, cụ thể là: Sản xuất chế biến thực phẩm (-1,09%); Chế biến gỗ và SXSP từ gỗ, tre, nứa (-26,22%); SX thiết bị điện (-35,78%); SX máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu (-7,77%); SX phương tiện vận tải khác (-11,58%); Khai thác, xử lý và cung cấp nước (-0,83%).

Tính chung 7 tháng, IIP toàn ngành tăng cao 10,44% so với CK và là năm có mức tăng cao thứ 2 trong 5 năm qua, trong đó: Ngành công nghiệp chế biến chế tạo tăng 10,39%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều



hòa không khí tăng 14,13% và ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng cao 22,87%. Xét theo ngành công nghiệp cấp 2, có tới 19 ngành có chỉ số IIP tăng, trong đó một số ngành có mức tăng cao như: In, sao chép bản ghi các loại (+69,83%); SX sản phẩm thuốc lá (+43,96%); SX kim loại (+30,5%); đáng chú ý Ngành 26 (+11,38%). Ở chiều ngược cũng có 05 ngành có chỉ số giảm, cụ thể là: SX giấy và sản phẩm từ giấy (-3,79%); SXSP từ khoáng phi kim loại khác (-4,43%); Sản xuất thiết bị điện (-9,34%); SX máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu (-10,06%) và Sản xuất phương tiện vận tải khác (-19,84%).

Biểu 02. Tốc độ tăng/giảm IIP 7 tháng qua các năm so với CK của một số ngành công nghiệp trọng điểm

	ĐVT: %				
	2020	2021	2022	2023	2024
SXSP điện tử, máy vi tính và SP quang học	-5,84	8,44	19,76	-16,98	11,38
Sản xuất trang phục	-36,50	36,83	46,87	-34,87	8,87
Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy	-0,98	10,47	13,09	-24,00	-3,79
Sản xuất kim loại	-12,77	11,40	-7,10	3,49	30,50
Sản xuất thiết bị điện	-26,18	11,67	-19,03	-29,49	-9,34
Sản xuất giường, tủ, bàn ghế	-47,06	-0,69	-14,20	2,82	16,42

2.2. Sản phẩm công nghiệp

Tháng 7, sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp tục có sự phục hồi tốt đã kéo nhiều sản phẩm chủ yếu tăng lên, có 56,5% sản phẩm chủ yếu đạt được mức tăng với tháng trước và CK. Tình hình cụ thể như sau:

- So với tháng trước, có 13/23 sản phẩm chủ yếu có mức tăng, trong đó có 03 sản phẩm trọng điểm của tỉnh là: Máy in (+11,7%); Điện thoại di động thường (+7,4%) và Đồng hồ thông minh (+39,4%). Còn lại 10 sản phẩm chủ yếu có mức giảm, trong đó có 03 sản phẩm trọng điểm của tỉnh là: Điện thoại thông minh (-14,4%); Linh kiện điện tử (-16,4%) và Pin điện thoại các loại (-31,1%).

- So với cùng tháng năm trước, có tới 13 sản phẩm chủ yếu của tỉnh có mức tăng, trong đó cũng có 03/06 sản phẩm trọng điểm của tỉnh: Máy in (+37,6%); Linh kiện điện tử (+21,7%) và Pin điện thoại các loại (+15,6%). Ở chiều ngược lại, có 10 sản phẩm có mức giảm so với tháng cùng kỳ, trong đó có 03 sản phẩm trọng điểm của tỉnh đó là: Điện thoại di động thường (-52,4%); Điện thoại thông minh (-9,5%) và Đồng hồ thông minh (-12,1%).

Biểu 03. Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp trọng điểm của tỉnh

	Đơn vị tính	Ước tính tháng 7 năm 2024	Tháng 7/2024 so với tháng 6/2024 (%)	Tháng 7/2024 so với tháng 7/2023 (%)
1. Máy in-copy	1000 cái	921	111,7	137,6
2. Điện thoại di động thường	1000 cái	1.500	107,4	47,6
3. Điện thoại thông minh	1000 cái	2.404	85,6	90,5
4. Đồng hồ thông minh	1000 cái	2.567	139,4	87,9
5. Linh kiện điện tử	Tỷ đồng	48.074	83,6	121,7
6. Pin điện thoại các loại	1000 viên	5.709	68,9	115,6

Tính chung 7 tháng, có tới 17 sản phẩm chủ yếu có mức tăng so với CK, trong đó, có 04 sản phẩm trọng điểm của tỉnh là: Máy in (+14,5%); Điện thoại thông minh (+3,9%); Linh kiện điện tử (+13,4%) và Pin điện thoại các loại (+3,5%). Ở chiều ngược lại chỉ có 06 sản phẩm chủ yếu có mức giảm, trong đó có 02 sản phẩm trọng điểm của tỉnh là: Điện thoại di động thường (-33,5%) và Đồng hồ thông minh (-1,7%).

Biểu 04. Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu có chỉ số tăng cao trong 7 tháng năm 2024

	Đơn vị tính	Ước tính 7 tháng năm 2024	7 tháng năm 2024 so với tháng 7 tháng năm 2023 (%)
1. Dược phẩm có chứa Vitamin	Kg	434.184	164,8
2. Sắt, thép dùng trong xây dựng	Tấn	489.468	161,2
3. Thức ăn gia súc	Tấn	333.820	127,9
4. Máy in-copy	1000 cái	5.114	114,5
5. Linh kiện điện tử	Tỷ đồng	255.756	113,4

2.3. Chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp

Tại thời điểm 01/7/2024, chỉ số sử dụng lao động của các doanh nghiệp công nghiệp giảm ở cả 2 gốc so sánh, giảm nhẹ 0,43% so với cùng thời điểm tháng trước và giảm khá 6,5% so với cùng thời điểm tháng CK. Cụ thể xét theo loại hình doanh nghiệp và theo ngành công nghiệp cấp 1 như sau:

- Xét theo loại hình doanh nghiệp: Lao động làm việc trong khu vực doanh nghiệp Nhà nước, tăng ở cả 2 gốc so sánh, cùng thời điểm tháng trước và cùng thời điểm tháng CK lần lượt là (+0,13%) và (+1,13%); doanh nghiệp ngoài Nhà nước (+0,22%) nhưng (-3,01%); doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, giảm ở cả 2 gốc so sánh lần lượt là (-0,54%) và (-7,18%).

- Xét theo ngành công nghiệp cấp 1: Lao động làm việc trong ngành công nghiệp chế biến, chế tạo bị giảm ở cả 2 góc so sánh, cùng thời điểm tháng trước và so với thời điểm tháng CK lần lượt là (-0,45%) và (-6,67%); ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí, giữ nguyên so với thời điểm tháng trước và tăng nhẹ (+0,11%) so với thời điểm tháng CK; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải, tăng ở cả 2 góc so sánh lần lượt là (+1,07%) và (+5,6%).

Tính chung 7 tháng, chỉ số sử dụng lao động của toàn ngành công nghiệp giảm 1,95% so với CK. Cụ thể xét theo loại hình doanh nghiệp và theo ngành công nghiệp cấp 1 như sau:

- Xét theo loại hình doanh nghiệp: Các doanh nghiệp Nhà nước có quy mô lao động tăng nhẹ 1,12%; doanh nghiệp ngoài Nhà nước, giảm 2,05% và doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài chiếm tỷ trọng lớn nhất giảm 2%, đã tác động trực tiếp làm giảm quy mô lao động chung của các doanh nghiệp công nghiệp.

- Xét theo ngành công nghiệp cấp 1: Lao động làm việc trong ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, giảm 2,04% so với CK; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí, tăng nhẹ 0,7% và ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 4,85%.

3. Tình hình đăng ký doanh nghiệp²

Tháng 7, tình hình đăng ký doanh nghiệp là một điểm sáng rõ nét với số doanh nghiệp thành lập mới tăng đột biến so với tháng trước và tăng nhiều so với cùng tháng năm trước, đồng thời tổng vốn đăng ký cũng như vốn đăng ký bình quân 1 doanh nghiệp thành lập mới cũng tăng rất nhiều. Lũy kế 7 tháng, tăng trên 2 con số ở cả 3 chỉ tiêu: Số doanh nghiệp, tổng vốn đăng ký và vốn đăng ký bình quân trên 1 doanh nghiệp thành lập mới. Như vậy, những tín hiệu tích cực nêu trên, trong thời gian tới dư địa của nền kinh tế sẽ tiếp tục được mở rộng.

Tháng 7, số doanh nghiệp thành lập mới được 400 doanh nghiệp, với tổng số vốn đăng ký bổ sung là 3.561 tỷ đồng, tăng nhiều ở cả 2 góc so sánh tháng trước và cùng tháng năm trước lần lượt tăng là (+133,9%) và (+19,4%); về tổng vốn đăng ký bổ sung, đạt 3.561 tỷ đồng, tương tự cũng tăng ở cả 2 góc so sánh lần lượt là (+430,4%) và (+88,6%); đối với, vốn đăng ký bình quân trên một doanh nghiệp thành lập mới đạt 8,9 tỷ đồng, (+126,7%) và (+57,9%). Ngoài ra, có 92 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động (+95,7%) và (+7%); 119 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh tăng nhiều so với tháng trước (+91,9%)

² Nguồn: Sở Kế hoạch và Đầu tư

nhưng giảm so với cùng tháng năm trước (-5,6%); có 44 doanh nghiệp giải thể tự nguyện, tăng nhiều ở cả 2 gốc so sánh (+51,7%) và (+76%).

Hình 06. Tình hình đăng ký doanh nghiệp 7 tháng năm 2024 so với CK



Tính chung 7 tháng, tỉnh Bắc Ninh với môi trường đầu tư thông thoáng, cơ sở hạ tầng hiện đại, nguồn lao động dồi dào đã và đang khẳng định được vị thế của mình là một điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư. Điều này đã được thể hiện trên số liệu về tình hình đăng ký doanh nghiệp như: Số doanh nghiệp thành lập mới đạt 2.244 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký là 27.546 tỷ đồng, so với CK, tăng 11% về số doanh nghiệp và tăng 31,5% về tổng vốn đăng ký bổ sung. Vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới đạt 12,3 tỷ đồng tăng 18,5%. Cũng trong 7 tháng, số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động có 672 doanh nghiệp (+7,2%); ngược lại có 278 doanh nghiệp giải thể tự nguyện (+44%) so với CK và có đến 1.425 doanh nghiệp tạm dừng hoạt động (+15,4%). Như vậy, số lượng doanh nghiệp gia nhập thị trường là 2.916 doanh nghiệp (+10,1%), bằng 171,2% số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường là 1.703 doanh nghiệp (+19,3%). Ngoài ra, có 237 doanh nghiệp chuyển đổi loại hình (+2,2%) nhằm thích nghi theo mô hình hoạt động phù hợp hơn.

Biểu 05. Doanh nghiệp tham gia và rút lui khỏi thị trường 7 tháng năm 2024 phân theo loại hình doanh nghiệp

	Tham gia		Rút lui	
	Doanh nghiệp	So với cùng kỳ (%)	Doanh nghiệp	So với cùng kỳ (%)
TỔNG SỐ	2.916	110,1	1.703	119,3
Công ty TNHH 1 thành viên	2.226	111,9	1.139	117,5
Công ty TNHH 2 thành viên trở lên	432	101,6	352	124,4
Công ty Cổ phần	247	107,4	195	121,1
Doanh nghiệp Tư nhân	11	275,0	17	113,3
Công ty Hợp danh	-	-	-	-

Lũy kế đến 18/7, trên địa bàn tỉnh có 23.703 DN đã đăng ký, tăng 12% so với cùng thời điểm năm trước, với tổng số vốn điều lệ đăng ký là 412.553 tỷ đồng, tăng 12,3% và 6.227 đơn vị trực thuộc, tăng 20,3%.

4. Đầu tư

Tháng 7, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý vẫn duy trì đà tăng ở cả 2 góc so sánh tháng trước và cùng tháng năm trước. Những quyết tâm, nỗ lực của tỉnh đã có hiệu quả trong việc đẩy mạnh thực hiện vốn đầu tư công, nhằm tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế cả trong ngắn hạn và dài hạn. Lũy kế 7 tháng, vốn đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý tăng khá cao 10,4%. Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tăng mạnh cả về số dự án và vốn đăng ký đầu tư.

4.1. Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý (viết tắt là: VĐT)

Tháng 7, ước tính VĐT đạt 562 tỷ đồng, tăng ở cả 2 góc so sánh tháng trước và cùng tháng năm trước lần lượt là (+2,6%) và (+20,8%). Trong đó: Vốn ngân sách cấp tỉnh đạt 369 tỷ đồng (+3%) và (+13,2%); vốn ngân sách cấp huyện đạt 123 tỷ đồng, cũng tăng ở cả 2 góc so sánh (+6,1%) và (+100,2%); riêng vốn ngân sách cấp xã đạt 70 tỷ đồng, bị giảm ở cả 2 góc so sánh (-5%) và (-10,1%).

Lũy kế 7 tháng, VĐT đạt 2.971 tỷ đồng, tăng khá cao (+10,4%) so với CK; về tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công của ngân sách địa phương mới chỉ đạt 34,2% kế hoạch vốn năm 2024.

Cụ thể, phân theo cấp quản lý:

+ Vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh, ước đạt 1.668 tỷ đồng, bằng 35,6% kế hoạch năm, tăng 8,1% so với CK, trong đó, vốn cân đối ngân sách tỉnh đạt 1.101 tỷ đồng, bằng 34,8%, tăng 6,7%; vốn TW hỗ trợ đầu tư theo mục tiêu đạt 567 tỷ đồng, bằng 37,8%, tăng gấp 10,8%. Các công trình trọng điểm của tỉnh như: Hệ thống xử lý rác thải đô thị Thừa, huyện Lương Tài; Đầu tư các tuyến đường tỉnh ĐT.295C, ĐT.285B kết nối thành phố Bắc Ninh qua các khu công nghiệp với QL.3 mới; Dự án mở rộng trung tâm y tế huyện Yên Phong; Dự án đầu tư mở rộng Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Bắc Ninh,...

+ Vốn ngân sách Nhà nước cấp huyện, ước đạt 733 tỷ đồng, bằng 34,7%, tăng mạnh 39,3% so với CK, trong đó: Vốn cân đối ngân sách huyện đạt 651 tỷ đồng, bằng 33,5%, tăng mạnh 42,1%; vốn tỉnh hỗ trợ đầu tư theo mục tiêu đạt 82 tỷ đồng, bằng 49,2%, tăng 20,3%. Các công trình trọng điểm của cấp huyện như: Sân vận động huyện Tiên Du; Xây mới Trường THCS Đình Bảng thành

phố Từ Sơn; Hạ tầng Trung tâm hành chính mới huyện Tiên Du, Xây dựng hệ thống chiếu sáng xã Chi Lăng, thị xã Quế Võ,...

+ Vốn ngân sách Nhà nước cấp xã, ước đạt 569 tỷ đồng, bằng 30%, giảm 8,5%, trong đó: Vốn cân đối ngân sách xã đạt 533 tỷ đồng bằng 29,4%, giảm 10,6%; vốn huyện hỗ trợ đầu tư theo mục tiêu đạt 36 tỷ đồng bằng 40,6%, tăng mạnh 40%. Các công trình trọng điểm của cấp xã như: Xây dựng hệ thống chiếu sáng Đào Viên thị xã Quế Võ; Xây dựng hệ thống chiếu sáng xã Phù Lãng thị xã Quế Võ; Xây dựng hệ thống chiếu sáng xã Châu Phong thị xã Quế Võ; Xây dựng hệ thống chiếu sáng xã Hán Quảng, Xây dựng hệ thống chiếu sáng xã Đức Long thị xã Quế Võ,...

4.2. Hoạt động thu hút đầu tư trong nước và trực tiếp nước ngoài³

4.2.1. Thu hút đầu tư trong nước

Tính từ đầu năm đến 20/7, toàn tỉnh đã cấp mới đăng ký đầu tư cho 31 dự án với tổng số vốn đầu tư đăng ký là 8.636 tỷ đồng; cấp đăng ký đầu tư điều chỉnh cho 65 dự án đầu tư trong đó có 20 dự án điều chỉnh vốn với tổng số vốn điều chỉnh tăng 1.347 tỷ đồng (trong đó: 16 dự án tăng vốn 1.857 tỷ đồng; 04 dự án giảm vốn 510 tỷ đồng). *Riêng trong tháng 7*, cấp mới đăng ký đầu tư cho 06 dự án với tổng số vốn đầu tư đăng ký là 1.508,5 tỷ đồng; cấp điều chỉnh đăng ký đầu tư cho 15 dự án thứ cấp, trong đó có 05 dự án điều chỉnh vốn với số vốn giảm 20,5 tỷ đồng.

Lũy kế đến ngày 20/7: tỉnh đã cấp 1.582 dự án đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư sau điều chỉnh đạt 268.943 tỷ đồng.

4.2.2. Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI

Dòng vốn FDI vào Bắc Ninh 7 tháng qua vẫn duy trì đà tăng trưởng mạnh, cho thấy hiệu quả trong việc nỗ lực thu hút vốn đầu tư FDI của tỉnh. Với môi trường đầu tư thông thoáng, cơ sở hạ tầng hiện đại, nguồn lao động dồi dào, Bắc Ninh đã và đang khẳng định được vị thế của mình là một điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư. *Bảy tháng*, tỉnh Bắc Ninh đã thu hút thêm 279 dự án đầu tư nước ngoài đăng ký mới tăng đột biến (tăng 97 dự án, tức tăng 53,3% so với CK, trong đó: Các nhà đầu tư chủ yếu đến từ Trung Quốc 178 dự án; Hồng Kông 31 dự án; Singapo 29 dự án) và 1.467,9 triệu USD vốn đăng ký mới tăng rất nhiều (tăng 689,2 triệu USD, tức tăng 89,6%).

Ngoài ra, điều chỉnh vốn cho 109 dự án (tăng 21 dự án), với số vốn điều chỉnh tăng là 1.584,5 triệu USD (tăng 1.232,1 triệu USD); góp vốn, mua cổ

³ Nguồn: Sở Kế hoạch và Đầu tư

phần, phần vốn góp 28 lượt (giảm 05 lượt) với giá trị là 40,9 triệu USD (tăng 24,4 triệu USD); thu hồi 47 dự án (tăng 21 dự án) với tổng vốn đầu tư là 53,7 triệu USD (giảm 9,1 triệu USD). Riêng tháng 7, tỉnh Bắc Ninh đã cấp mới đăng ký đầu tư cho 35 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký là 356,2 triệu USD (Trong đó có 03 dự án lớn của Singapore: 01 dự án đầu tư vào ngành sản xuất bản mạch in (PCB) công nghệ chính xác cao với số vốn đăng ký là 260 triệu USD; 01 dự án sản xuất linh kiện điện tử với số vốn đăng ký là 50 triệu USD; 01 dự án sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học với số vốn đăng ký là 26,85 triệu USD; điều chỉnh vốn cho 22 dự án với số vốn điều chỉnh tăng là 58,4 triệu USD; 02 lượt ra thông báo chấp thuận góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài tại tổ chức kinh tế với giá trị là 11,6 triệu USD; chấm dứt hoạt động 12 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký 6,51 triệu USD.

Biểu 06. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài được cấp phép

	Từ 21/12/2023 đến 20/7/2024 (Triệu USD)	So với cùng kỳ năm trước (%)
TỔNG SỐ	3.029,7	281,9
Vốn đăng ký mới	1.458,0	189,6
Vốn điều chỉnh	1.584,5	449,5
Góp vốn, mua cổ phần	40,9	248,3
Thu hồi	53,7	85,5

5. Thương mại - dịch vụ; chỉ số giá tiêu dùng; xuất nhập khẩu

Tháng 7, các ngành dịch vụ tiếp tục ghi nhận tốc độ tăng cao so với tháng CK, phần lớn được thúc đẩy bởi sự gia tăng của ngành du lịch lữ hành, tiếp đó là ngành dịch vụ, với tỷ trọng gần 75% ngành bán lẻ hàng hóa cũng đóng góp đáng kể vào tốc độ tăng chung của tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ. Tính chung 7 tháng, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng khá 8,5% (tiếp tục cải thiện hơn mức tăng 6 tháng là 8,4%). Hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, tháng 6 tiếp tục tăng lên so với CK. Lũy kế 6 tháng, xuất nhập khẩu tăng khá 7,4% so với CK, riêng xuất khẩu tăng 5,2%.

5.1. Lưu chuyển hàng hoá, dịch vụ

Tháng 7, hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn tỉnh vẫn duy trì được nguồn cung ứng dồi dào, giá cả hàng hóa ổn định phục vụ tốt nhu cầu của người dân. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trong tháng ước đạt 8.431 tỷ đồng, tăng ở cả 2 gốc so sánh tháng trước và tháng CK lần lượt tăng là (+0,8%) và (+11,7%). Cụ thể, xét theo ngành hoạt động:

- Doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 6.149 tỷ đồng, so với các gốc so sánh:

+ So với tháng trước, tăng 0,5%, trong đó có 08/11 nhóm hàng hóa có chỉ số tăng, một số nhóm hàng hóa có chỉ số tăng khá như: Vật phẩm văn hóa, giáo dục (+5,6%); Ô tô các loại (+5,2%); Gỗ và vật liệu xây dựng (+4,6%). Ở chiều ngược lại, có 03 nhóm hàng hóa có chỉ số giảm xuống là: Đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình (-0,5%); Phương tiện đi lại (-1%) và Đá quý, kim loại quý và sản phẩm (-3,5%).

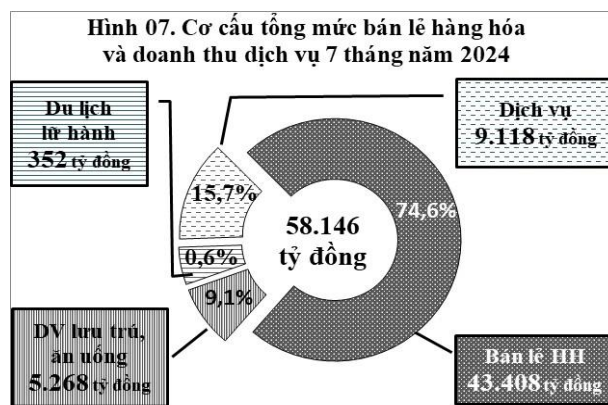
+ So với tháng CK, tăng 9,3% có tới 10 nhóm hàng hóa có chỉ số tăng, một số nhóm hàng tăng cao như: Vật phẩm văn hóa, giáo dục (+14,7%); Lương thực, thực phẩm (+14%); Xăng, dầu các loại (+12%). Chỉ có 01 nhóm hàng có chỉ số giảm đó là: Phương tiện đi lại (-18,3%).

- Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 769 tỷ đồng tăng 2,5 % so với tháng trước và tăng khá cao 8,9% so với tháng CK.

- Doanh thu dịch vụ du lịch và lữ hành ước đạt 104 tỷ đồng (+6,6%) so với tháng trước và tăng rất cao (+223%) so với tháng CK.

- Doanh thu các ngành dịch vụ ước đạt 1.409 tỷ đồng (+1,1%) so với tháng trước và tăng cao (+18,7%) so với tháng CK.

Tính chung 7 tháng, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 58.146 tỷ đồng, tăng khá cao (+8,5%) so với CK, trong đó: Doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 43.408 tỷ đồng tăng 5,9%; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 5.268 tỷ đồng tăng 4,4%; đáng chú ý là doanh thu dịch vụ lữ hành ước đạt 352 tỷ đồng tăng đột biến (+297,7%) và doanh thu ngành dịch vụ ước đạt 9.118 tỷ đồng tăng nhiều (+22,3%).



5.2. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), chỉ số giá vàng và đô la Mỹ

Tháng 7, mặc dù một số yếu tố làm ảnh hưởng đến giá tiêu dùng trong tháng như tăng lương cơ sở, điều chỉnh giá xăng dầu, tuy nhiên giá cả không có biến động bất thường so với tháng trước, so với cùng kỳ có xu hướng tăng thấp hơn những tháng trước đó⁴, đã kéo CPI bình quân 7 tháng chỉ còn tăng 4,09% (CPI bình quân 6 tháng tăng 4,19%). Trong tháng 7 giá vàng vẫn duy trì mức tăng rất nhiều (+34,09%) so với cùng tháng năm trước, trong khi đó giá đô la

⁴ tháng 01 tăng 3,92%; tháng 02 tăng 4,45%; tháng 3 tăng 4,34%; tháng 4 tăng 4,14; tháng 5 tăng 4,42%; tháng 6 tăng 3,86%). Bình quân 7 tháng CPI tăng 4,09%; tháng 7 tăng 3,45%

Mỹ chỉ tăng 7,05%. Bình quân 7 tháng, giá vàng tăng 27,63%, giá đô la Mỹ chỉ tăng 5,73%.

5.2.1 Chỉ số giá tiêu dùng

- Tháng 7, so với tháng trước, CPI tăng 0,41%, phân tích cụ thể biến động ở các nhóm hàng hóa, dịch vụ như sau:

+ Có 07/11 nhóm hàng hóa, dịch vụ có chỉ số tăng, cụ thể là:

(1) Hàng hóa và dịch vụ khác (+4,23%) nguyên nhân

chính là do chỉ số nhóm dịch vụ khác (+16,06%) với mặt hàng Bảo hiểm y tế (+30%) chịu tác động chính từ việc áp dụng mức lương cơ sở mới từ 01/7/2024 đối với khối cán bộ, công chức, viên chức được tăng lương cơ sở tăng lên 2.340.000 đồng/tháng; cộng thêm, chỉ số giá nhóm đồ dùng cá nhân (+0,04%) với các mặt hàng túi xách, va ly, ví (+0,26%), đồ trang sức (+,31%);

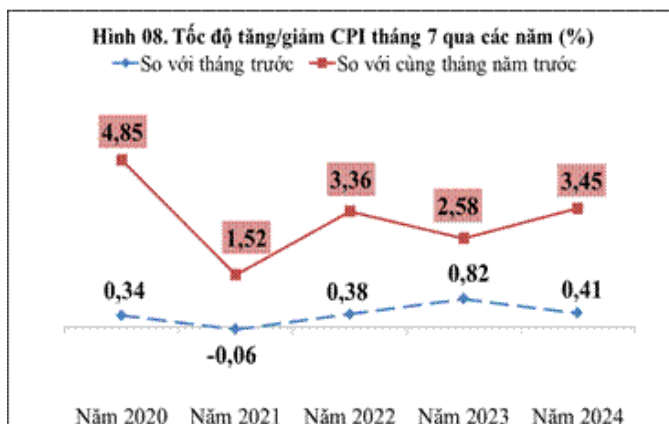
(2) Giao thông (+1,26%) do giá nhiên liệu (+3,7%), trong đó tính bình quân giá xăng (+3,81%), dầu diezen (+4,37%) do ảnh hưởng của các đợt điều chỉnh giá xăng dầu trong nước vào các ngày 04, 11 và 18/7;

(3) Nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng (+0,43%) do giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở khác (+0,27%), giá điện sinh hoạt (+2,51%) do thời tiết vẫn nắng nóng, nhu cầu sử dụng điện tiếp tục tăng và giá dầu hỏa qua các đợt điều chỉnh (+4,36%) so với tháng trước;

(4) Hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+0,14%) do giá một số mặt hàng trong nhóm lương thực tăng như bột mỳ và ngũ cốc khác (+2,87%) với mặt hàng ngô (+3,07%), khoai (+3,43%) do nguồn cung giảm, nhóm lương thực chế biến (+0,05%) với mặt hàng bánh mỳ (+0,16%) do nguyên liệu chính làm bánh giá nhập tăng, ngoài ra trong nhóm thực phẩm cũng có một số mặt hàng giá tăng như thịt gia cầm tươi sống (+0,3%), thịt chế biến (+0,22%), trứng các loại (+5,1%) do thời tiết nắng, nóng lượng cung ít hơn;

(5) Thiết bị và đồ dùng gia đình (+0,14%) chủ yếu do nhóm thiết bị đồ dùng trong gia đình (+0,19%) với mặt hàng máy điều hòa nhiệt độ (+0,29%);

(6) Văn hóa giải trí và du lịch (+0,04%) chủ yếu do giá thiết bị dụng cụ thể thao (+0,68%);



(7) May mặc, mũ nón, giày dép (+0,03%) do nhu cầu tiêu dùng tăng vào mùa hè đối với các mặt hàng giày dép, trong đó giá giày dép (+0,13%) với mặt hàng dép xăng đan nữ (+0,36%).

+ Ở chiều ngược lại, chỉ có duy nhất 01 nhóm hàng hóa, dịch vụ có chỉ số giảm đó là nhóm: đồ uống, và thuốc lá (-0,09%) do giá thuốc lá (-0,51%) vì giá nhập khẩu giảm xuống.

+ Còn lại 03 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số ổn định là: Thuốc và dịch vụ y tế; Bưu chính viễn thông và Giáo dục.

- Tháng 7, so với cùng tháng năm trước, CPI tăng khá cao (+3,45%), cụ thể ở các nhóm hàng hóa và dịch vụ như sau:

+ Có tới 10 nhóm có chỉ số tăng, tăng nhiều có các nhóm:

(1) Thuốc và dịch vụ y tế tăng nhiều nhất (+21,53%) do nhóm dịch vụ khám sức khỏe tăng nhiều (+27,99%) bởi giá dịch vụ y tế được điều chỉnh theo Thông tư số 22/2023/TT-BYT của Bộ Y tế;

(2) Giáo dục (+7,8%) do áp dụng mức thu học phí mới theo Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 12/4/2023;

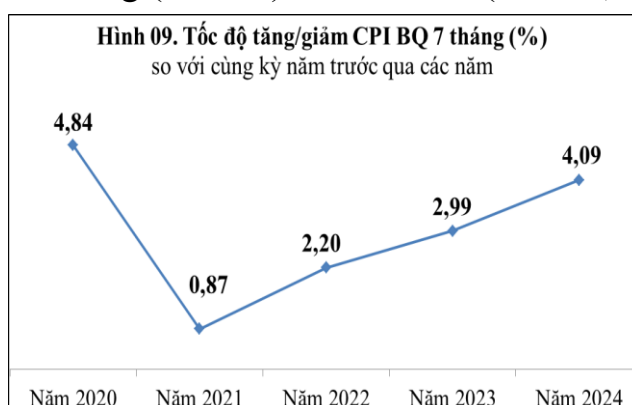
(3) Văn hoá, giải trí và du lịch (+7,67%) chủ yếu do giá du lịch trọn gói (+22,8%), trong đó du lịch trong nước (+20,8%), du lịch ngoài nước (+47,33%) và giá thiết bị thể thao (+10,32%);

(4) Hàng hóa và dịch vụ khác (+5,46%) chủ yếu do giá bảo hiểm y tế (+30%) và giá dịch vụ hành chính, pháp lý (+27,55%).

+ Ở chiều ngược lại chỉ có 01 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá giảm là nhóm Bưu chính viễn thông (-0,73%) do giá thiết bị điện thoại (-1,98%).

- Tháng 7, so với tháng 12/2023, chỉ số CPI tăng 1,74%, trong đó có 08 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng, trong đó tăng nhiều có các nhóm hàng như: Văn hóa, giải trí và du lịch (+8,55%); Hàng hóa và dịch vụ khác (+4,56%); Hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+3,15%); Giao thông (+2,4%). Ở chiều ngược lại có 03 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá giảm là: May mặc, giày dép và mũ nón (-0,28%); Bưu chính viễn thông (-0,73%) và Giáo dục (-0,09%).

Bình quân 7 tháng, chỉ số CPI tăng khá cao (+4,09%) so với CK, cụ thể có đến 10 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng, các nhóm hàng có mức tăng cao như: Thuốc và dịch vụ y tế (+21,4%); Giáo dục (+7,86%); Văn hóa, giải trí và du lịch (+7,36%); Hàng hóa khác (+4,99%).



5.2.2. Chỉ số giá vàng và đô la Mỹ

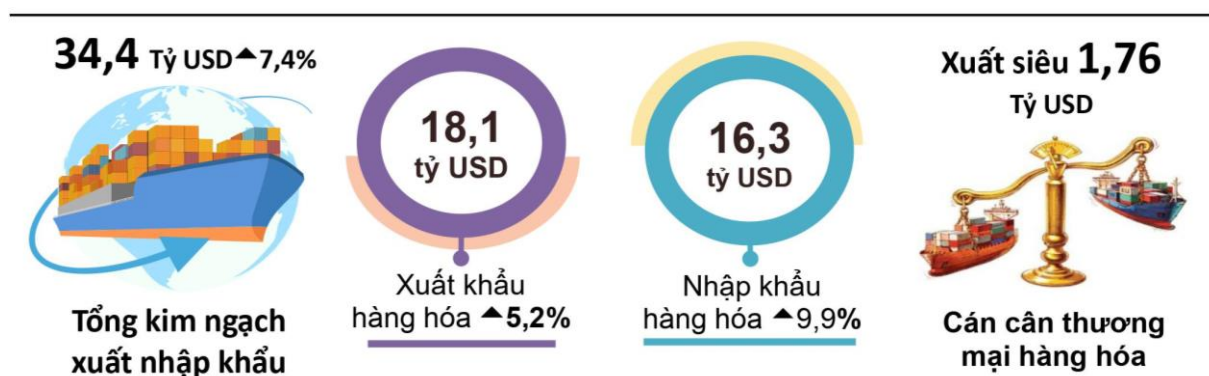
Tháng 7, giá vàng trong nước cũng như trên địa bàn tỉnh biến động tăng nhẹ theo giá vàng thế giới. Giá vàng bình quân trong tháng bán ra ở mức 7.485.000đ/chỉ, tăng nhẹ 0,6% so với tháng trước, tăng rất nhiều 34,09% so với cùng tháng năm trước và cũng tăng nhiều 22,02% so với tháng 12/2023. *Bình quân 7 tháng*, giá vàng tăng nhiều 27,63% so với CK.

Đồng đô la Mỹ trong tháng tương đương so với tháng trước, tuy nhiên vẫn tăng khá cao so với cùng tháng năm trước và cuối năm 2023. Giá bán đô la Mỹ trong tháng bình quân ở mức 2.546.413VND/100 USD, giảm nhẹ (-0,01%) so với tháng trước nhưng (+7,05%) so với cùng tháng năm trước và (4,25%) so với tháng 12/2023. *Bình quân 7 tháng*, giá đô la Mỹ (+5,73%) so với CK.

5.3. Xuất, nhập khẩu hàng hóa⁵

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa: *Tháng 6*, sơ bộ đạt 6,89 tỷ USD, tăng cao 10,1% so với tháng trước và tăng rất cao 23,1% so với cùng tháng năm trước. *Lũy kế 6 tháng*, đạt 34,4 tỷ USD tăng 7,4% so với CK.

Hình 10. Xuất, nhập khẩu hàng hóa 6 tháng năm 2024



+ Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa: *Tháng 6*, sơ bộ đạt 3.7 tỷ USD, tăng cao 17,4% so với tháng trước và tăng nhiều 21,4% so với cùng tháng năm trước. *Lũy kế 6 tháng*, đạt 18,1 tỷ USD tăng 5,2% so với CK, đứng vị trí thứ 2 cả nước (sau TPHCM).

+ Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa: *Tháng 6*, đạt 3,2 tỷ USD tăng 2,7% so với tháng trước và tăng nhiều 25,1% so với cùng tháng năm trước. *Lũy kế 6 tháng*, đạt 16,3 tỷ USD, tăng khá cao 9,9% với CK, duy trì vị trí thứ 3 cả nước (sau TPHCM và Hà Nội).

Cán cân thương mại hàng hóa: *Tháng 6*, do xuất khẩu tăng nhanh hơn nhập khẩu, nên đã xuất siêu 0,505 tỷ USD, bằng 13,7% kim ngạch xuất khẩu. *Lũy kế 6 tháng*, xuất siêu 1,76 tỷ USD, bằng 9,76% kim ngạch xuất khẩu.

⁵ Nguồn: Website Tổng cục Hải Quan (Số liệu sơ bộ của tháng trước, không có ước tính của tháng báo cáo).

6. Giao thông vận tải

Tháng 7, so với tháng trước sản lượng vận tải tương đương nhưng doanh thu giảm nhẹ; tuy nhiên so với cùng kỳ cả sản lượng và doanh thu đều tăng cao. Đáng chú ý doanh thu hỗ trợ vận tải tăng đột biến 79,4% do hoạt động kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải tăng cao tới 85,1%. Lũy kế 7 tháng, sản lượng và doanh thu 3 ngành vận tải đều tăng, trong đó doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải tăng tới 45,1%; tiếp đến doanh thu vận tải hành khách tăng 20,9%; doanh thu vận tải hàng hóa tương ứng với sản lượng vận chuyển hàng hóa tăng nhẹ 3,4%.

6.1. Sản lượng vận tải

6.1.1. Vận tải hành khách

Tháng 7, khối lượng vận chuyển hành khách ước đạt 1.923 nghìn lượt khách, tăng ở cả 2 gốc so sánh tháng trước và cùng tháng năm trước lần lượt tăng là (+2,2%) và (+14,3%); khối lượng luân chuyển tương ứng ước đạt 71,2 triệu lượt khách.km (+1,5%) và (+15,8%). Xét theo ngành vận tải:

- Vận tải hành khách đường bộ, khối lượng vận chuyển ước đạt 1.915 nghìn lượt khách (+2,2%) và (+14,4%); khối lượng luân chuyển tương ứng ước đạt 71,2 triệu lượt khách.km (+1,5%) và (+15,8%).

- Vận tải hành khách đường thủy, khối lượng vận chuyển ước đạt 8,8 nghìn lượt khách (+3,3%) và (+0,5%); khối lượng luân chuyển tương ứng ước đạt 0,01 triệu lượt khách.km (+2,9%) và (+0,1%).

Tính chung 7 tháng, sản lượng vận tải hành khách đường bộ và đường thủy đều tăng so với CK, cụ thể theo biểu sau:

**Biểu 07. Vận tải hành khách 7 tháng năm 2024
phân theo ngành vận tải**

	Số lượt hành khách		Tốc độ tăng/giảm so với cùng kỳ năm trước (%)	
	Vận chuyển (Nghìn HK)	Luân chuyển (Triệu HK.km)	Vận chuyển	Luân chuyển
Tổng số	12.763,6	477,1	+12,6	+15,5
Đường bộ	12.693,9	477,0	+12,6	+15,5
Đường thủy	69,7	0,1	+5,5	+4,8

6.1.2. Vận tải hàng hóa

Tháng 7, khối lượng vận chuyển hàng hóa ước đạt 4,1 triệu tấn, so với các gốc so sánh tháng trước và cùng tháng năm trước lần lượt là (-0,8%) nhưng (+11,9%); khối lượng luân chuyển tương ứng ước đạt 214,3 triệu tấn.km (-0,4%) nhưng (+10,5%). Xét theo ngành vận tải:

- Vận tải hàng hóa đường bộ, khối lượng vận chuyển hàng hóa ước đạt 3 triệu tấn (-1,4%) nhưng (+11,5%); khối lượng luân chuyển hàng hóa ước đạt 84,1 triệu tấn.km (-1,4%) nhưng (+12,6%).

- Vận tải hàng hóa đường thủy, khối lượng vận chuyển hàng hóa ước đạt 1,1 triệu tấn (+0,9%) và (+13%); khối lượng luân chuyển tương ứng ước đạt 130,2 triệu tấn.km (+0,3%) và (+9,2%).

Tính chung 7 tháng, sản lượng vận tải hàng hóa tăng lên so với CK, trong đó ngành đường bộ tăng lên nhưng đường thủy lại giảm, cụ thể theo biểu sau:

**Biểu 08. Vận tải hàng hóa 7 tháng năm 2024
phân theo ngành vận tải**

	Sản lượng hàng hóa		Tốc độ tăng/giảm so với cùng kỳ năm trước (%)	
	Vận chuyển (Triệu tấn)	Luân chuyển (Triệu tấn.km)	Vận chuyển	Luân chuyển
Tổng số	28,0	1.476,7	+3,6	+2,7
Đường bộ	20,7	576,6	+7,5	+9,3
Đường thủy	7,3	900,1	-6,1	-1,1

6.2. Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải

Tháng 7, doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 1.033,9 tỷ đồng, so với các gốc so sánh tháng trước và cùng tháng năm trước lần lượt là (-3,7%) nhưng (+41%), trong đó doanh thu vận tải hành khách tăng ở cả 2 gốc so sánh; doanh thu vận tải hàng hóa và dịch vụ hỗ trợ vận tải tuy giảm so với tháng trước nhưng vẫn tăng cao so với cùng tháng năm trước. Cụ thể:

- Xét theo ngành vận tải: Doanh thu vận tải hành khách đạt 101,6 tỷ đồng (+1,7%) và (+20,2%); doanh thu vận tải hàng hóa đạt 359,4 tỷ đồng (-1%) nhưng (+9%); doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 572,9 tỷ đồng (-6,2%) nhưng tăng cao (+79,4%).

- Xét theo loại hình kinh tế: doanh nghiệp Nhà nước đạt 20,4 tỷ đồng (+1,3%) và (+2,8%); doanh nghiệp ngoài Nhà nước đạt 504,9 tỷ đồng (-1%) nhưng (+15%); doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 508,6 tỷ đồng (-6,5%) nhưng tăng rất cao (+85,1%).

Tính chung 7 tháng, doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 7.187,6 tỷ đồng (+25,4%) so với CK.

- Xét theo ngành vận tải: doanh thu vận tải hành khách đạt 683,5 tỷ đồng (+20,9%); doanh thu vận tải hàng hóa đạt 2.463 tỷ đồng (+3,4%); doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 4.041,1 tỷ đồng (+45,1%).

- Xét theo loại hình kinh tế: doanh nghiệp Nhà nước đạt 139 tỷ đồng (+2%); doanh nghiệp ngoài Nhà nước đạt 3.456,4 tỷ đồng (+9,3%); doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 3.592,3 tỷ đồng tăng cao (+47,7%).

7. Thu, chi ngân sách Nhà nước (NSNN)⁶

Tháng 7, thu ngân sách Nhà nước tương đương với tháng trước nhưng giảm nhiều so với cùng tháng năm trước giảm, do thu nội địa giảm nhiều, trong đó 02 khoản: thu từ doanh nghiệp có vốn FDI và khoản thu thuế ngoài Nhà nước chiếm tỷ trọng lớn giảm nhiều; Đối với chi ngân sách địa phương tăng cao ở cả 2 gốc so sánh tháng trước và cùng tháng năm trước, hầu hết các khoản chi đều có mức tăng cao. Lũy kế 7 tháng, tổng thu ngân sách Nhà nước tiếp tục duy trì mức tăng cao 17,6% so với CK; Chi ngân sách địa phương cũng tăng 8,4% tập trung chủ yếu cho chi thường xuyên tăng 16,7%.

Hình 11. Thu, chi ngân sách nhà nước 7 tháng năm 2024



Nguồn: Sở Tài chính

7.1. Thu ngân sách Nhà nước

Tháng 7, tổng thu NSNN ước đạt 1.950 tỷ đồng, so với tháng trước tăng nhẹ 1,1% nhưng giảm nhiều 16,1% so với tháng CK, trong đó: Thu nội địa ước đạt 1.300 tỷ đồng (+15,6%) nhưng (-23,9%); thu từ hải quan ước đạt 650 tỷ đồng (-19,2%) nhưng (+5,4%). Tổng thu ngân sách địa phương ước đạt 947 tỷ đồng (+18,5%) nhưng (-22,9%).

Tính chung 7 tháng, tổng thu NSNN ước đạt 20.140 tỷ đồng, bằng 64,5% dự toán năm và tăng 17,6% so với CK, trong đó: Thu nội địa ước đạt 15.238 tỷ đồng, bằng 62,9% và (+16,3%). Trong thu nội địa, tất cả các khoản thu đều tăng so với CK, một số khoản thu có tỷ lệ thực hiện dự toán và tốc độ tăng cao so với CK là: Thu thuế ngoài nhà nước, bằng 83,8% và (+34,5%); Thu phí, lệ phí, bằng 88,1% và (+28,4%); Thu thuế thu nhập cá nhân, bằng 74,3% và (+19,2%); Thu từ DNNN địa phương, bằng 68,4% và (+13,8%); Thu từ DN có

⁶ Nguồn: Sở Tài chính

vốn ĐTTTNN, bằng 70,2% và (+8,2%). Tổng thu ngân sách địa phương ước đạt 9.857 tỷ đồng, bằng 53,9% và (+5,1%).

7.2. Chi ngân sách địa phương

Tháng 7, tổng chi ngân sách địa phương ước đạt 1.493 tỷ đồng, tăng rất nhiều ở cả 2 góc so sánh tháng trước và cùng tháng năm trước lần lượt là (+50,7%) và (+55%), trong đó: Chi đầu tư phát triển ước đạt 600 tỷ đồng, (+112,3%) và (+85%); chi thường xuyên ước đạt 893 tỷ đồng (+26,4%) và (+39,8%). Trong chi thường xuyên, tất cả các khoản thu đều có mức tăng so với tháng CK, một số khoản chi có mức tăng cao ở cả 2 góc so sánh như: Chi khoa học và công nghệ (+58,7%) và (+150,3%); Chi bảo vệ môi trường (+28,9%) và (+140,7%); Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn (+65,7%) và (+126,3%); Chi y tế, dân số và gia đình (+37%) và (+79,8%).

Tính chung 7 tháng, tổng chi ngân sách địa phương ước đạt 9.013 tỷ đồng, bằng 42,7% dự toán năm và tăng 8,4% so với CK, trong đó: Chi đầu tư phát triển ước đạt 4.061 tỷ đồng, bằng 53,9% và (-0,2%); Chi thường xuyên ước đạt 4.948 tỷ đồng, bằng 44,6% và (+16,7%). Các nhiệm vụ chi trong tháng vẫn được thực hiện theo dự toán, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, quản lý nhà nước và an sinh xã hội. Trong chi thường xuyên có một số khoản chi có mức tăng cao so với CK như: Chi y tế, dân số và gia đình, bằng 65,9% và (+35,1%); Chi bảo vệ môi trường, bằng 33,1% và (+34,9%); Chi giáo dục-đào tạo và dạy nghề, bằng 47,5% và (+26,3%); Chi phát thanh, TH, thông tấn, bằng 59,9% và (+24,9%); Chi QL nhà nước, đảng, đoàn thể, bằng 55,8% và (+17,9%). Ngược lại, một số khoản chi có mức giảm nhiều so với CK là: Chi thường xuyên khác, bằng 16,3% và (-61,7%); Chi an ninh, bằng 30,1% và (-21,7%); Chi văn hóa thông tin, bằng 37,4% và (-8%).

8. Ngân hàng - Tín dụng⁷

Tháng 7, hoạt động tín dụng ngân hàng có sự khởi sắc khi tổng dư nợ tín dụng tăng 13,4%, đây là mức tăng cao nhất trong 7 tháng qua, mặc dù vẫn thấp hơn so với kế hoạch của Chính phủ đề ra (tăng 15%), tuy nhiên đây cũng là những tín hiệu tích cực, hy vọng sẽ đạt kế hoạch vào những tháng cuối năm 2024. Tổng nguồn vốn huy động hiện nay đang giảm và tăng thấp ở các góc so sánh tháng trước, cùng tháng năm trước và thời điểm cuối năm 2023, do lãi suất tiền gửi hiện nay ở mức thấp người dân chuyển tiền sang các kênh đầu tư có lợi nhuận cao hơn. Nợ xấu và tỷ lệ nợ giữ ổn định và tương đương với CK.

⁷ Nguồn: Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Bắc Ninh

Trong tháng, các chi nhánh ngân hàng, tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm thu hút nguồn vốn nhàn rỗi trong nền kinh tế với nhiều hình thức đa dạng, phong phú. *Ước tính đến cuối tháng 7*, tổng nguồn vốn huy động trên địa bàn đạt 208.000 tỷ đồng tăng nhẹ 0,5% so với cùng thời điểm tháng trước và tăng 0,4% so với cùng thời điểm năm trước, tuy vậy giảm nhiều 10% so với thời điểm cuối năm 2023, trong đó: Tiền gửi cá nhân đạt 133.500 tỷ đồng, so với các góc so sánh cùng thời điểm tháng trước, năm trước và cuối năm 2023 lần lượt là (+0,3%), (+14,2%) và (+7,1%); Tiền gửi của các tổ chức đạt 70.000 tỷ đồng (+1,2%) nhưng (-16,2%) và (-30,1%); Nguồn vốn huy động khác đạt 2.500 tỷ đồng (-11,6%), (-36,9%) và (-42,7%); Phát hành giấy tờ có giá đạt 2.000 tỷ đồng (+2,9%) nhưng (-28%) và (-2,6%).

Cũng trong tháng 7, các chi nhánh ngân hàng, tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh tích cực triển khai các giải pháp nhằm hỗ trợ khách hàng tiếp cận nguồn vốn tín dụng như giảm lãi suất cho vay, cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ 4.0 trong phát triển sản phẩm, dịch vụ ngân hàng, triển khai nhiều gói vay ưu đãi, hướng tín dụng vào lĩnh vực ưu tiên, tập trung cho vay sản xuất kinh doanh. *Tính đến cuối tháng 7*, tổng dư nợ cho vay trên địa bàn tỉnh ước đạt 175.000 tỷ đồng tăng nhẹ 0,8% so với cùng thời điểm tháng trước, tăng 13,4% so với cùng thời điểm năm trước và tăng 6,9% so với thời điểm cuối năm 2023, trong đó: Dư nợ cho vay ngắn hạn ước đạt 128.000 tỷ đồng (+0,3%), (+15,4%) và (+8,5%); Dư nợ cho vay trung và dài hạn ước đạt 47.000 tỷ đồng (+2%), (+8,4%) và (+2,8%). Với kết quả trên cho thấy các chi nhánh ngân hàng, tổ chức tín dụng đã nỗ lực rất lớn, vừa phân đầu chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng đồng thời đảm bảo chất lượng tín dụng, tiếp tục đóng góp trách nhiệm lớn đối với xã hội, hỗ trợ tích cực vốn tín dụng cho doanh nghiệp và người dân vay vốn khắc phục khó khăn, tiếp tục sản xuất kinh doanh và phát triển mở rộng sản xuất.

Về chất lượng tín dụng: Các chi nhánh ngân hàng, tổ chức tín dụng trên địa bàn tiếp tục tập trung thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của ngân hàng Nhà nước Việt Nam và của Hội sở chính trong triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm xử lý, thu hồi, cũng như ngăn ngừa rủi ro nợ xấu. *Ước tính đến hết 31/7/2024*, nợ xấu trên địa bàn là 2.300 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 1,31% tổng dư nợ cho vay.

9. Một số vấn đề xã hội

9.1. Lao động, giải quyết việc làm, an sinh xã hội⁸

Lao động và giải quyết việc làm: Trong tháng, ngành chức năng, tiếp tục duy trì tổ chức tốt mạng lưới dịch vụ cung ứng lao động, giao dịch, giới thiệu

⁸ Nguồn số liệu báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

việc làm như thực hiện các phiên giao dịch việc làm định kỳ, phối hợp tốt với các doanh nghiệp trong tỉnh, doanh nghiệp đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các địa phương tổ chức các phiên giao dịch việc làm để kết nối thông tin thị trường lao động. Thường xuyên đôn đốc các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện các chế độ tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động theo nội dung đã thỏa thuận; nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người lao động, tạo mối quan hệ lao động hài hòa, tránh xảy ra tranh chấp lao động, đình công.

Công tác an sinh, phúc lợi xã hội, trong tháng, công tác đền ơn đáp nghĩa được đảm bảo, giải quyết chế độ chính sách đối với người có công. Nhân kỷ niệm 77 năm Ngày Thương binh, Liệt sĩ (27/7/1947 – 27/7/2024) cơ quan chức năng đã tổ chức thăm, tặng quà các gia đình chính sách, người có công tiêu biểu ở các địa phương trong tỉnh.

9.2. Hoạt động y tế, phòng, chống dịch bệnh⁹, ngộ độc thực phẩm

Trong tháng, ngành y tế đã tích cực chỉ đạo các đơn vị y tế dự phòng tổ chức giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh do não mô cầu và dịch bệnh truyền nhiễm mùa hè, phát hiện sớm các trường hợp bệnh, xử lý kịp thời, triệt để không để dịch bùng phát trên địa bàn; tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch bệnh bạch hầu; giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh, lấy mẫu xét nghiệm kịp thời trường hợp mắc bệnh, triển khai các biện pháp xử lý triệt để ổ dịch; tổ chức điều tra và điều trị kháng sinh dự phòng cho tất cả các trường hợp tiếp xúc gần, không để dịch bùng phát, lan rộng; triển khai việc đánh giá nguy cơ dịch bệnh bạch hầu; Trung tâm Kiểm soát bệnh tật phối hợp với Trung tâm y tế thị xã Thuận Thành và Trung tâm y tế huyện Lương Tài điều tra xác minh trường hợp nghi ngờ bạch hầu và triển khai xử lý phòng chống dịch theo các quy định hiện hành. Theo dõi sát diễn biến ca bệnh và các trường hợp tiếp xúc gần ca bệnh trong thời gian chờ kết quả xét nghiệm; triển khai đảm bảo công tác y tế tại giải vô địch bơi các nhóm tuổi; giải bóng đá thiếu niên, nhi đồng tỉnh Bắc Ninh Cúp truyền hình năm 2024; tiếp tục công tác y tế phục vụ kỳ thi tốt nghiệp THPT và tuyển sinh đại học, giáo dục nghề nghiệp năm 2024.

Công tác giám sát các bệnh truyền nhiễm gây dịch: Trong tháng ghi nhận 42 trường hợp mắc Covid-19, lũy tích năm 2024 là 239 trường hợp; 04 trường hợp sốt xuất huyết Dengue, lũy tích năm là 28 trường hợp; 124 trường hợp mắc cúm (*cúm mùa - hội chứng cúm*), lũy tích năm là 1.564 trường hợp; 30 trường hợp mắc tay chân miệng, lũy tích năm là 309 trường hợp; 04 trường hợp mắc sốt

⁹ Nguồn: Sở Y tế

phát ban nghi Sởi/Rubella, lũy tích năm là 21 trường hợp; 06 trường hợp ho gà, lũy tích năm là 15 trường hợp; 01 trường hợp viêm não Nhật Bản.

Công tác tiêm chủng mở rộng: Tổng số trẻ dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ trong kỳ 1.954 trẻ, lũy tích năm 2024 là 9.501 trẻ; số phụ nữ mang thai được tiêm đủ mũi uốn ván là 1.532 người, lũy tích năm là 8.558 người

Công tác phòng chống HIV/AIDS: Trong tháng, có 01 trường hợp HIV dương tính mới tại Gia Bình. Tổng số người nhiễm HIV/AIDS hiện quản lý được trên địa bàn tỉnh là 936 người; Số người nhiễm HIV có thẻ bảo hiểm y tế là 884 người (94,4%); Số mắc AIDS là 46 người, số được quản lý là 15 người; điều trị Methadone: Trong tháng có 591 bệnh nhân đang điều trị, trong đó: 08 bệnh nhân mới, 56 bệnh nhân chuyển đến, 55 bệnh nhân chuyển đi, 19 bệnh nhân bỏ trị; điều trị ARV: Có 934 bệnh nhân đang điều trị, trong đó số trẻ em <15 tuổi là 09 bệnh nhân.

Công tác dân số - KHHGD, bảo vệ sức khỏe bà mẹ và trẻ em: Lũy kế đến tháng 6 năm 2024: Tổng số trẻ sinh ra là 7.513 trẻ, trong đó có 4.254 trẻ sinh ra là nam, 3.259 trẻ sinh ra là nữ; 2.090 trẻ sinh là con thứ 3 trở lên. Tỷ số giới tính khi sinh 130,5 trẻ trai/100 trẻ gái. Tỷ lệ sàng lọc trước sinh là 92,3%; tỷ lệ sàng lọc sơ sinh là 89,2% (theo số liệu thống kê tại cộng đồng). Tỷ lệ cặp vợ chồng sử dụng BPTT hiện đại là 69,3%. Tỷ lệ phụ nữ đẻ được quản lý thai: 99,9%; Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ≥ 4 lần/3 kỳ đạt 98,8%; Tỷ lệ bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc tại nhà trong tuần đầu sau sinh đạt 73%. Tỷ lệ trẻ sơ sinh có cân nặng dưới 2.500gram: 4,7%.

Tình hình hoạt động khám chữa bệnh y tế công lập như sau: Tổng số lượt khám bệnh, chữa bệnh: 179.816 lượt (khám BHYT 165.052 lượt), trong đó số lượt khám chữa bệnh tại Trạm Y tế 35.990 lượt; Điều trị nội trú 18.613 lượt; Tổng số ca phẫu thuật: 2.973 ca, trong đó phẫu thuật có chuẩn bị: 1.684 ca. Tổng số chuyển tuyến 4.229 ca, trong đó chuyển tuyến nội trú 508 ca, chuyển tuyến ngoại trú 3.720 ca.

- Công tác an toàn thực phẩm¹⁰: Tháng 7, ngành chức năng tiếp tục triển khai hoạt động phòng ngừa, ngăn chặn và khắc phục các sự cố về an toàn thực phẩm, ngộ độc thực phẩm trên địa bàn tỉnh. Trong tháng, trên địa bàn toàn tỉnh không xảy ra ngộ độc thực phẩm. Ngành chức năng đã tăng cường kiểm tra, giám sát đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh, cụ thể, ngành chức năng đã tiến hành kiểm tra: 144 cơ sở SXKD thực phẩm, trong đó: có 120 cơ sở đạt yêu cầu chiếm 83,3%, còn lại 24 cơ sở bị nhắc nhở chiếm 16,7% .

¹⁰ Nguồn: Ban quản lý an toàn thực phẩm tỉnh

9.3. Giáo dục và đào tạo, khoa học công nghệ

9.3.1. Giáo dục và đào tạo¹¹

Vào cuối tháng 6, ngành giáo dục đã hoàn thành tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 đảm bảo an toàn, nghiêm túc, minh bạch, đúng quy chế và đạt kết quả cao. Với kết quả thi tốt nghiệp THPT tỉnh Bắc Ninh năm nay trở thành "hiện tượng" liên quan tới kết quả thi tốt nghiệp năm 2024 đó là: Điểm trung bình môn toán của học sinh Bắc Ninh từ thứ 7 năm 2023 vượt lên thứ 3 toàn quốc, vật lý giữ vị trí thứ 2. Điểm đặc biệt nhất, trong số 19 thủ khoa khối C00 toàn quốc, Bắc Ninh có 13 thủ khoa với tổng điểm là 29,75. Ngoài ra, Bắc Ninh có tới 37 á khoa, trong đó á khoa khối C00 có tổng điểm là 29,50; khối D01 có tổng điểm 28,70. Số thí sinh đạt từ 27 điểm trở lên trong các tổ hợp xét tuyển là 1.864 học sinh trong tổng số trên 17.600 thí sinh. Số đạt 26,50 có 2.558 thí sinh. Bắc Ninh cũng có 89 học sinh nằm trong top 100 toàn quốc, nhiều nhất trong số các tỉnh, thành phố có thí sinh vào top này. Các thủ khoa, á khoa, những học sinh có điểm cao không chỉ tập trung ở trường THPT chuyên hay các trường THPT ở thành phố mà rải rác ở nhiều huyện như Từ Sơn, Gia Bình, Lương Tài...

9.3.2. Hoạt động khoa học và công nghệ¹² (KH&CN)

Trong tháng, tiếp tục triển khai quy trình tuyển chọn, giao trực tiếp các nhiệm vụ khoa học công nghệ năm 2024; thực hiện đôn đốc, kiểm tra, theo dõi các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tổ chức Hội đồng Tư vấn đánh giá, nghiệm thu kết quả các nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Triển khai có hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, trong tháng đã thẩm định và cấp 03 giấy phép tiến hành công việc bức xạ, 01 chứng chỉ nhân viên bức xạ; hướng dẫn 02 doanh nghiệp thực hiện hợp đồng chuyển giao công nghệ; 02 doanh nghiệp về thủ tục xác định công nghệ của dự án đầu tư, thực hiện giám định công nghệ; tiếp nhận và giải quyết 106 hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu, 03 hồ sơ công bố hợp quy; kiểm định, hiệu chuẩn 2.154 phương tiện đo các loại; kiểm nghiệm, thử nghiệm 20 mẫu sản phẩm hàng hóa...Thực hiện công tác kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu. Hoạt động thông tin khoa học và công nghệ được duy trì và cập nhật thường xuyên nhằm tuyên truyền, phổ biến các kiến thức về khoa học công nghệ, áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ mới phục vụ sản xuất và đời sống, trong tháng đã đăng tải 138 tin, bài, chuyên mục với nhiều nội dung thông

¹¹ Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo;

¹² Nguồn: Sở Khoa học và Công nghệ;

tin phong phú, tiếp tục đúng thứ 03/21 về kết quả đánh giá, chấm điểm mức độ cập nhật thông tin trên các Cổng TTĐT hàng tháng, Cổng TTĐT.

9.4. Văn hoá thông tin, thể dục thể thao, phát thanh truyền hình¹³

9.4.1. Hoạt động văn hóa

Trong tháng, ngành chức năng đã tổ chức các hoạt động tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị thường xuyên và đột xuất, với nhiều hình thức: tổ chức các hoạt động tuyên truyền Tuyên truyền kỷ niệm 112 năm ngày sinh Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ (09/7/1912 - 09/7/2024); Ngày thành lập ngành Du lịch Việt Nam (09/7); Ngày Thương binh liệt sĩ (27/7)...

Nhà hát Dân ca Quan họ Bắc Ninh, Tổ chức biểu diễn thành công 05 buổi phục vụ nhiệm vụ chính trị. Xây dựng kế hoạch tổ chức chương trình nghệ thuật chào mừng “Hội nghị công bố quy hoạch, xúc tiến đầu tư và đối thoại với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và công nhân, người lao động tỉnh Bắc Ninh năm 2024”; đăng ký tổ chức hoạt động biểu diễn nghệ thuật tại làng Văn hoá - Du lịch các dân tộc Việt Nam năm 2025; tổ chức chương trình nghệ thuật chào mừng kỷ niệm 50 năm nền văn hoá, nghệ thuật Việt Nam sau ngày thống nhất đất nước; Tiếp tục thực hiện ký âm các bài Quan họ cổ đã được nghệ nhân truyền dạy năm 2024; sưu tầm các tư liệu, hiện vật về văn hóa Quan họ và Nhà hát Dân ca Quan họ để phục vụ trưng bày tại sảnh Nhà hát. Triển khai thực hiện Kế hoạch tham gia liên hoan ca, múa, nhạc toàn quốc năm 2024; xây dựng kế hoạch, kịch bản, tổ chức tập luyện, biểu diễn một số chương trình nghệ thuật phục vụ nhiệm vụ chính trị, phục vụ nhân dân. Tổ chức thành công “Ngày hội gia đình tỉnh Bắc Ninh năm 2024” tại Nhà hát Dân ca Quan họ Bắc Ninh.

Trung tâm Văn hóa tỉnh, Thiết kế maket Triển lãm trưng bày tài liệu, hình ảnh 01 năm xây dựng “Tỉnh an toàn giao thông”; Tiếp tục triển khai đề tài nghiên cứu sưu tầm: “Bảo tồn nghệ thuật hát Chèo Bắc Ninh”; Chuyên đề số hóa “Nghệ nhân hát Chèo Yên Phong”. Hướng dẫn và hỗ trợ hoạt động văn hóa văn nghệ cho Câu lạc bộ Quan họ Khu Tiên Xá, phường Hạp Lĩnh; CLB Quan họ Khu Sơn, phường Khắc Niệm; CLB Quan họ Khu 5, phường Thị Cầu; CLB Quan họ Khu phố Kim Đồi, phường Kim Chân, Khu phố Tiên Xá, Khu phố Át, phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh; CLB Quan họ xã Yên Giả, CLB Quan họ phường Việt Hùng, thị xã Quế Võ; dự buổi kỷ niệm 64 năm hoạt động của CLB Quan họ Khu Bồ Sơn; Khai thác nguồn phim và tổ chức hoạt động chiếu phim tuyên truyền kỷ niệm 77 năm Ngày Thương binh Liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2024); tuyên truyền ATGT năm 2024 và phim tuyên truyền theo kế hoạch

¹³ Nguồn: Sở Văn hóa thể thao và Du lịch.

chiếu phục vụ nhân dân tại các cơ sở thôn làng, xã, phường trên địa bàn toàn tỉnh. Thực hiện được 31 buổi chiếu phim lưu động phục vụ các nhiệm vụ chính trị không doanh thu.

Thư viện tỉnh, biên soạn, số hóa thư mục bài trích báo, tạp chí tháng 6/2024; cập nhật giới thiệu sách mới trên Website Thư viện: 40 tên sách; cấp đổi 1.450 thẻ, tổng số thẻ đang phục vụ 9.438 thẻ; phục vụ 7.613 lượt bạn đọc; luân chuyển 39.931 lượt sách, báo, tạp chí các loại. Tiếp đón học sinh Trường Mầm non Hương Quỳnh và Trung tâm tiếng Anh OCEAN EDU đến thăm quan và trải nghiệm các hoạt động thư viện. Đăng tải video giới thiệu sách trong chuyên mục “Đọc sách cùng tôi”; Giới thiệu sách theo chủ đề trong chuyên mục “Mỗi tuần một cuốn sách”; đăng tin tuyên truyền trên website, fanpage của Thư viện.

Bảo tàng tỉnh, thường trực mở cửa đón tiếp, phục vụ thuyết minh cho 456 lượt khách tham quan trưng bày chuyên đề: “Chiến thắng Điện Biên Phủ- Sức mạnh Việt Nam - Tầm vóc thời đại”. Triển khai thực hiện Kế hoạch Phiên bản hiện vật tiêu biểu phục vụ công tác trưng bày, quảng bá di sản. Trong tháng sưu tầm được 43 hiện vật do các tổ chức, cá nhân hiến tặng, phục vụ công tác trưng bày chuyên đề của bảo tàng; tiếp tục nghiên cứu, khảo sát các hiện vật dự kiến mua theo nguồn kinh phí được giao năm 2024; nhập thông tin 60 hồ sơ hiện vật vào phần mềm quản lý hiện vật của Cục Di sản văn hóa.

Công tác bảo tồn di tích và xúc tiến du lịch, hoàn thiện công tác khảo sát và lập phiếu kiểm kê di tích trên địa bàn thành phố Bắc Ninh; hoàn thiện các thành phần hồ sơ xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt đình Đình Bảng. Triển khai khảo sát, làm phiếu kiểm kê địa bàn thị xã Quế Võ. Thực hiện khảo sát, thu thập tư liệu lập hồ sơ khoa học, pháp lý xếp hạng di tích đình Hương Chi, xã Phú Hòa. Hướng dẫn công tác tiếp nhận hiện vật tại 04 di tích; Thực hiện tốt công tác tu bổ, tôn tạo di tích. Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công đình An Động, xã Lạc Vệ. Tiếp tục thực hiện thiết kế hồ sơ tu bổ cho 13 di tích. Giám sát thi công tu bổ 03 di tích. Trong tháng, đón tiếp, thuyết minh, tuyên truyền khoảng 700 lượt khách tham quan tại Khu lưu niệm đồng chí Nguyễn Văn Cừ, Trung tâm bảo tồn tranh Đông Hồ và một số điểm di tích, làng nghề tiêu biểu trên địa bàn tỉnh; Hoàn thiện kế hoạch, dự toán chi tiết chương trình xúc tiến du lịch; điều chỉnh phương án trưng bày “Không gian Văn hóa Kinh Bắc” tại Hội nghị công bố Quy hoạch và Xúc tiến đầu tư tỉnh Bắc Ninh năm 2024. Khảo sát các điểm phục vụ khách du lịch: Khu du lịch sinh thái Thu Thủy Ecolodge; khởi động và duy trì lại Fanpage “Du lịch Bắc Ninh”.

9.4.2. *Thế dục thể thao*

Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT tỉnh, thành lập 07 đội tuyển tham gia thi đấu các giải quốc gia, quốc tế (*môn Cầu lông, môn Điền Kinh, môn Đua thuyền, môn Boxing, môn Karate, môn Vật, môn Judo*). Các vận động viên tỉnh tham gia thi đấu giành được tổng cộng 65 huy chương các loại, trong đó: 15 HCV, 22 HCB, 28 HCD. Đặc biệt tại Giải Đua thuyền Rowing và Canoeing vô địch Đông Nam Á trẻ U9, U23 và vô địch Đông Nam Á tại Việt Nam, từ ngày 24/6 -07/7/2024, các vận động viên tỉnh đã giành được 02 HCV, 01 HCB.

Trung tâm Đào tạo Bóng chuyên tỉnh, duy trì công tác đào tạo, huấn luyện, quản lý vận động viên. Phối hợp với nhà tài trợ thực hiện các chế độ chính sách cho HLV, VĐV; bảo đảm các điều kiện tập luyện thường xuyên cho Đội bóng chuyên nữ Kinh Bắc; hoàn thiện cơ bản các thủ tục xin cấp visa cho chuyên gia nước ngoài. Duy trì việc xây dựng lịch trực, cử cán bộ trực quản lý vận động viên theo tuyến đội tuyển hàng tháng. Đội tuyển nữ Bóng chuyên Kinh Bắc - Bắc Ninh giành Huy chương đồng, xếp thứ ba tại Giải Vô địch trẻ Quốc gia môn bóng chuyên trong nhà năm 2024.

9.4.3. *Phát thanh truyền hình*

Phát thanh: Sản xuất và phát sóng 93 chương trình thời sự tổng hợp. 390 chương trình chuyên đề, chuyên mục, 150 chương trình văn nghệ, ca nhạc. Phát sóng 511,5 giờ, chất lượng tốt.

Truyền hình: Sản xuất và phát sóng 186 chương trình thời sự tổng hợp. 93 chương trình tạp chí, chuyên mục, chuyên đề. 77 chương trình văn nghệ, 77 chương trình thể thao. 31 chương trình dành cho thiếu nhi. Phát sóng 744 giờ, chất lượng tốt.

Thông tin điện tử: Upload 62 chương trình truyền hình, 31 chương trình phát thanh, 31 các chương trình sân chơi, tạp chí, chuyên mục. Tổng số lượt người truy cập trong tháng 45.000 lượt; Thực hiện Live Stream 03 chương trình trên nền tảng mạng xã hội Fan Page và Youtube của Đài.

9.5. *An ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông*

9.5.1. *Quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội*

*Công tác quân sự*¹⁴: Các đơn vị quân đội, duy trì nghiêm chế độ trực SSCĐ, trực phòng không, xây dựng nền nếp chính quy, rèn luyện kỷ luật, canh gác bảo đảm an toàn. Chỉ đạo huyện Lương Tài tổ chức diễn tập PCTT-TKCN năm 2024 hoàn thành tốt nhiệm vụ; kiểm tra kết thúc huấn luyện 6 tháng đối với cơ quan Bộ CHQS tỉnh và Ban CHQS huyện Yên Phong, TP. Từ Sơn theo đúng kế hoạch;

¹⁴ Nguồn: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bắc Ninh

Bảo đảm tốt công tác Hậu cần, Kỹ thuật cho các nhiệm vụ; bảo đảm đầy đủ xăng dầu vận tải theo kế hoạch. Cơ quan, đơn vị bảo đảm an toàn VKTB, kho tàng và an toàn giao thông.

*Công tác bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội*¹⁵: Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn tiếp tục ổn định. Lực lượng Công an tỉnh đã chủ động nắm chắc tình hình, tham mưu cấp ủy, chính quyền chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở, nhất là tình hình liên quan đến Dự án đường vành đai 4.

Cụ thể tình hình như sau:

(1) Về tội phạm trật tự xã hội:

- Tháng 7, xảy ra 70 vụ phạm tội về TTXH (so với tháng trước tăng 3 vụ, tức tăng 12,5%). Trong đó:

+ Phạm pháp hình sự: Xảy ra 49 vụ (giảm 11 vụ, tức giảm 18,3%), làm 01 người chết, 08 người bị thương; tài sản thiệt hại hơn 4,18 tỷ đồng;

+ Cờ bạc: Bắt giữ 19 vụ, 64 đối tượng (tăng 10 vụ, tức tăng 111,1%), thu giữ 58,2 triệu đồng, làm rõ số tiền các đối tượng giao dịch hơn 8,3 tỷ đồng; khởi tố 19 vụ, 45 đối tượng;

+ Mại dâm: Phát hiện 02 vụ, 08 đối tượng (giảm 01 vụ, tức giảm 33,3%); khởi tố 01 vụ, 03 đối tượng. Điều tra làm rõ 64/70 vụ phạm tội về TTXH, 174 đối tượng, khởi tố 19 vụ, 37 đối tượng; còn lại xử lý hành chính.

- *Tính chung 7 tháng*: Xảy ra 525 vụ phạm tội về TTXH, trong đó:

+ Phạm pháp hình sự xảy ra 408 vụ;

+ Cờ bạc bắt giữ 97 vụ, 501 đối tượng, thu giữ số tiền gần 3,3 tỷ đồng; khởi tố 97 vụ, 415 bị can; còn lại xử lý hành chính;

+ Mại dâm bắt giữ 20 vụ, 174 đối tượng, khởi tố 19 vụ, 37 đối tượng; còn lại xử lý hành chính.

(2) Tội phạm về kinh tế tham nhũng, buôn lậu

- Tháng 7, phát hiện, xử lý mới 28 vụ việc, 34 đối tượng về tham nhũng, kinh tế (so với tháng trước, giảm 03 vụ, 05 đối tượng). Khởi tố mới 04 vụ, 10 bị can (01 vụ, 05 bị can về tham nhũng, chức vụ); xử lý hành chính 21 vụ, 21 đối tượng, số tiền phạt 296 triệu đồng.

- *Tính chung 7 tháng*: Phát hiện, xử lý mới 250 vụ việc, 316 đối tượng về tham nhũng, kinh tế; khởi tố mới 58 vụ, 124 bị can (trong đó có 08 vụ, 45 bị can về tham nhũng, chức vụ); xử lý hành chính 168 vụ, 169 đối tượng, số tiền phạt

¹⁵ Nguồn: Công an tỉnh Bắc Ninh

2,886 tỷ đồng; đang tiếp tục xác minh làm rõ 03 vụ, 03 đối tượng. Ngoài ra làm rõ 01 vụ từ tháng trước, xử phạt hành chính 01 đối tượng, số tiền phạt 06 triệu.

(3) Tội phạm về ma túy:

- Tháng 7, bắt giữ 91 vụ, 137 đối tượng mua bán, vận chuyển, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (so với tháng 6/2024 giảm 04 vụ, 11 đối tượng); thu giữ 1,64kg heroin, 7,27kg MTHH. Lập hồ sơ khởi tố 85 vụ, 122 đối tượng; còn lại lập hồ sơ xử lý hành chính. Toàn tỉnh hiện có 667 người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý (so với tháng 6/2024 giảm 13 người).

- *Tính chung 7 tháng*: Phát hiện, bắt giữ 649 vụ, 1.089 đối tượng về ma túy; thu giữ 5,14 kg heroin, 14,6kg MTHH, 867,99 gam cần sa. Lập hồ sơ khởi tố 614 vụ, 934 đối tượng, còn lại XLHC.

9.5.2. Tình hình an toàn giao thông:

Tháng 7, xảy ra 35 vụ tai nạn giao thông, làm chết 17 người, 23 người bị thương (so với tháng 06/2024 tăng 10 vụ, 08 người chết, 03 người bị thương). Xử phạt 5.466 trường hợp, số tiền phạt trên 14,2 tỷ đồng, tước giấy phép lái xe 1.756 trường hợp.

Tính chung 7 tháng: Công an tỉnh tiếp tục tham mưu BTV Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo quyết liệt các nhiệm vụ xây dựng “Tỉnh an toàn giao thông”; Tình hình TTATGT, trật tự công cộng có chuyển biến rõ nét, tai nạn giao thông giảm sâu trên cả 03 tiêu chí. Xảy ra 201 vụ TNGT, làm chết 93 người, bị thương 103 người.

9.6. Phòng chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường¹⁶

9.6.1. Công tác phòng cháy, chữa cháy (PCCC) và cứu nạn, cứu hộ (CNCH):

Tháng 7, xảy ra 07 vụ cháy, thiệt hại 634 triệu đồng (tăng 04 vụ so với tháng 6/2024). Không xảy ra nổ. Kiểm tra, xử lý 613 lượt cơ sở, kiến nghị khắc phục 502 tồn tại, thiếu sót về PCCC, xử phạt 18 cơ sở, số tiền phạt gần 638 triệu đồng; tạm đình chỉ hoạt động 01 cơ sở.

Tính chung 7 tháng: Xảy ra 37 vụ cháy, 01 vụ nổ làm 01 người chết, 02 người bị thương, thiệt hại về tài sản 2,034 tỷ đồng. Xử phạt 134 cơ sở, với số tiền gần 4,638 tỷ đồng, đình chỉ hoạt động 16 cơ sở, tạm đình chỉ hoạt động 33 cơ sở.

9.6.2. Công tác bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm:

- Tháng 7, kiểm tra, phát hiện 19 vụ vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm (so với tháng 6/2024 giảm 06 vụ). Khởi tố 01 vụ, 01 bị can về tội Vi phạm quy định về bảo vệ động vật, nguy cấp, quý hiếm; xử phạt hành chính 18 vụ, phạt 05 tổ chức, 13 cá nhân, số tiền phạt 897 triệu đồng.

¹⁶ Nguồn: Công an tỉnh Bắc Ninh

- *Tính chung 7 tháng*: Phát hiện, kiểm tra 247 vụ vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm. Khởi tố 02 vụ, 03 bị can; xử phạt hành chính 224 vụ, phạt 63 tổ chức, 160 cá nhân, số tiền phạt 4,197 tỷ đồng; Ngoài ra, đã làm rõ 03 vụ từ tháng trước; xử phạt hành chính 01 tổ chức, 02 cá nhân, số tiền phạt 106 triệu đồng.

Khái quát lại: Tình hình kinh tế - xã hội tháng 7 và 7 tháng năm 2024, đạt được nhiều kết quả tích cực, xuất hiện nhiều điểm sáng của nền kinh tế, vượt kỳ vọng những chỉ tiêu nhiệm vụ đã đề ra trong các kịch bản tăng trưởng kinh tế như:

(1) Chỉ số sản xuất công nghiệp: Tháng 7 tăng rất cao (+15,21%) so với cùng tháng năm trước. Sau 5 tháng liên tiếp đạt các mức tăng so với cùng kỳ, lũy kế 7 tháng đã đạt được mức tăng cao (+10,44%) so với CK.

(2) Hoạt động thương mại dịch vụ: Tháng 7, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiếp tục duy trì mức tăng cao (+11,7%) so với cùng kỳ, đặc biệt lĩnh vực du lịch lữ hành tăng gấp hơn 3 lần, kéo theo dịch vụ lưu trú, ăn uống cũng tăng ở mức 2 con số (+22,2%); Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tăng rất cao (+41%), trong đó, đáng chú ý doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải tăng đột biến (+79,4%). Tính chung 7 tháng, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng khá cao 8,5% so với CK; Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tăng rất cao 25,4%.

(3) Xuất nhập khẩu lũy kế 6 tháng năm 2024, tăng 7,4% so với CK, trong đó xuất khẩu tăng 5,2%, cán cân thương mại xuất siêu 1,76 tỷ USD.

(4) Thu hút vốn đầu tư nước ngoài (FDI) từ 01/01 đến 20/7 tiếp tục là điểm sáng của nền kinh tế, tăng đột biến 75,5% về số dự án và tăng 93,2% về vốn đăng ký mới.

(5) Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý tháng 7 tiếp tục tăng ở cả 2 góc so sánh, so với tháng trước (+2,6%) và tăng rất cao so với cùng tháng năm trước (+20,8%). Lũy kế 7 tháng, tăng khá cao (+10,4%) so với CK.

(6) Cân đối thu chi ngân sách cũng là điểm sáng khi tổng thu ngân sách Nhà nước lũy kế 7 tháng, tăng rất cao (+17,6%).

Tuy vậy, vẫn có những chỉ số còn chưa tích cực như:

(1) Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước của cấp xã, tháng 7 giảm 5%. Lũy kế 7 tháng vẫn bị giảm khá nhiều (-8,5%) so với CK;

(2) Chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp tháng 7 giảm ở cả 2 góc so sánh tháng trước và cùng tháng năm trước lần lượt là (-0,43%) và (-6,5%). Tính chung 7 tháng, giảm 1,95%.

(3) Tổng dư nợ tín dụng ngân hàng mới chỉ tăng được (+13,4%) so với CK và vẫn thấp hơn so với Kế hoạch của Chính phủ đề ra tăng 15%.

Khuyến nghị: Mặc dù đã có những kết quả tích cực trong tháng 7 và 7 tháng năm 2024 như nêu ở trên, tuy nhiên để hướng tới kết quả bền vững và khắc phục rủi ro, đòi hỏi tỉnh kiên định mục tiêu dài hạn đồng thời với đảm bảo công tác điều hành sáng tạo, linh hoạt thích ứng với tình hình luôn biến động, công tác tham mưu bám sát tình hình, chủ động kiến tạo và khai thác những thời cơ, cơ hội mới để phát triển, trong 5 tháng còn lại của năm 2024, đây là thời gian đặc biệt quan trọng, với nhiều công việc đặt ra, trong đó chú trọng:

1. Rà soát các nhiệm vụ nêu trong các kịch bản điều hành của tỉnh, rút kinh nghiệm để làm tốt hơn nữa công tác tham mưu chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và của các ngành, các địa phương trong tỉnh. Nhất là, phải tổ chức thực hiện hiệu quả các giải pháp mang tính đột phá cho tăng trưởng và phát triển đáp ứng kỳ vọng đặt ra trong 5 tháng còn lại của năm 2024.

2. Chủ động và tích cực nghiên cứu tham mưu xây dựng các kế hoạch, phương hướng, giải pháp trong giải ngân để thúc đẩy vốn đầu tư công... các giải pháp thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn;

3. Tổng kết đánh giá các chính sách của tỉnh, làm rõ các chính sách đã phát huy hiệu quả để tham mưu mở rộng phạm vi áp dụng qua đó phấn đấu mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2024 đạt và vượt kế hoạch đề ra./.

Nơi nhận:

- Thường trực TU, HĐND, UBND tỉnh;
- VP tỉnh uỷ, VP HĐND, VP UBND tỉnh;
- Vụ TKTH - TCTK;
- Các Sở: KHĐT, Tài chính;
- NHNN tỉnh;
- Phòng ANKT (CA tỉnh);
- Trung tâm Lưu trữ tỉnh;
- LĐ Cục, các phòng thuộc CQ Cục;
- CCTK các H, TX, TP;
- Lưu: TKTH, VT.

Q. CỤC TRƯỞNG

Vũ Minh Giang